



DIGITAL KEYBOARD

PSR-E360

EN Owner's Manual
DE Bedienungsanleitung
FR Mode d'emploi
ES Manual de instrucciones
PT Manual do Proprietário
IT Manuale di istruzioni
NL Gebruikershandleiding
PL Podręcznik użytkownika
RU Руководство пользователя
DA Brugervejledning
SV Bruksanvisning

CS Uživatelská příručka
SK Používateľská príručka
HU Használati útmutató
SL Navodila za uporabo
BG Ръководство на потребителя
RO Manualul proprietarului
LV Lietotāja rokasgrāmata
LT Vartotojo vadovas
ET Kasutusjuhend
HR Korisnički priručnik
TR Kullanıcı el kitabı
VI Hướng dẫn sử dụng

English Česky
Deutsch Slovenčina
Français Magyar
Español Slovenščina
Português Български
Italiano Română
Nederlands Latviski
Polski Lietuvių k.
Русский eesti keel
Dansk Hrvatski
Svenska Türkçe
Tiếng Việt

CHÚ Ý

VUI LÒNG ĐỌC KỸ TRƯỚC KHI SỬ DỤNG

Vui lòng giữ tài liệu hướng dẫn này ở nơi an toàn và thuận tiện để tham khảo sau.

Đối với bộ đổi nguồn AC

CẢNH BÁO

- Bộ đổi nguồn AC này chỉ được thiết kế để sử dụng với các nhạc cụ điện tử của Yamaha. Không sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.
- Chỉ sử dụng trong nhà. Không sử dụng ở bất kỳ môi trường ướt nào.

CẢNH THẬN

- Khi thiết lập, hãy bảo đảm dùng ổ cắm AC ở nơi dễ tiếp cận. Nếu có sự cố hay hỏng hóc xảy ra, hãy tắt ngay công tắc nguồn của nhạc cụ và rút bộ đổi nguồn AC ra khỏi ổ cắm. Khi bộ đổi nguồn AC được cắm vào ổ cắm, hãy nhớ rằng luôn có dòng điện ở mức tối thiểu chạy qua thiết bị này, ngay cả lúc bạn tắt công tắc nguồn. Khi bạn không sử dụng nhạc cụ trong thời gian dài, hãy nhớ rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm AC trên tường.

Đối với nhạc cụ

CẢNH BÁO

Luôn tuân thủ các chú ý cơ bản được liệt kê bên dưới để tránh rủi ro gặp thương tích nghiêm trọng hoặc thậm chí là tử vong, do điện giật, chập mạch, hư hỏng, hỏa hoạn hoặc mối nguy hiểm khác. Các chú ý này bao gồm, nhưng không giới hạn ở, những cách sau:

Nguồn điện/bộ đổi nguồn AC

- Không đặt dây nguồn gần các nguồn nhiệt như máy sưởi hoặc lò sưởi. Đồng thời, không uốn cong dây quá mức hoặc gây tổn hại khác cho dây hay để vật nặng lên trên dây.
- Chỉ sử dụng đúng điện áp được chỉ định cho nhạc cụ. Điện áp phải đúng được in trên biển tên của nhạc cụ.
- Chỉ sử dụng bộ đổi nguồn được chỉ định (trang 15). Việc dùng sai bộ đổi nguồn có thể dẫn đến tình trạng quá nhiệt hoặc hư hỏng nhạc cụ.
- Chỉ sử dụng dây nguồn/phích cắm được cung cấp.
- Kiểm tra định kỳ phích cắm điện và loại bỏ mọi lớp bụi hoặc bẩn có thể tích tụ ở đó.

Không mở

- Nhạc cụ này không có linh kiện nào mà người dùng có thể bảo dưỡng. Không mở nhạc cụ hoặc cố gắng tháo rời hay sửa đổi các bộ phận bên trong bằng bất kỳ cách nào. Nếu nhạc cụ có vẻ gặp trục trặc, hãy ngừng sử dụng ngay và đưa thiết bị cho nhân viên bảo dưỡng đủ trình độ của Yamaha kiểm tra.

Cảnh báo về nước

- Không để nhạc cụ dính phải nước mưa, không dùng nhạc cụ dưới nước hoặc trong điều kiện ẩm hoặc ướt và không đặt nhạc cụ lên trên bất kỳ vật chứa nào (như bình, lọ hay cốc) có sẵn dung dịch có khả năng tràn vào bất kỳ khoảng hở nào. Nếu có bất kỳ dung dịch nào, như nước, thấm vào trong nhạc cụ, hãy tắt ngay nhạc cụ và rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm AC. Sau đó, đưa nhạc cụ cho nhân viên bảo dưỡng đủ trình độ của Yamaha kiểm tra.
- Không được cầm hay rút phích cắm điện bằng tay ướt.

Cảnh báo về lửa

- Không đặt vật đang cháy, như ngọn nến, lên trên thiết bị. Vật đang cháy có thể đổ xuống và gây hỏa hoạn.

Pin

- Hãy tuân thủ các chú ý bên dưới. Việc không làm theo có thể dẫn đến cháy, nổ, quá nhiệt hoặc rò rỉ dung dịch điện phân.
 - Không can thiệp hay tháo rời pin.
 - Không ném pin vào lửa.
 - Không cố gắng sạc lại các pin không được thiết kế để sạc.
 - Giữ pin cách xa các vật kim loại, như vòng cổ, kẹp tóc, đồng xu và chìa khóa.
 - Chỉ sử dụng loại pin được chỉ định (trang 15).
 - Sử dụng pin mới cùng loại, cùng mẫu máy và của cùng một nhà sản xuất.
 - Luôn bảo đảm rằng tất cả các pin đều được lắp theo đúng dấu cực +/-.
 - Khi pin hết điện hoặc nếu không sử dụng nhạc cụ trong thời gian dài, hãy tháo pin ra khỏi nhạc cụ.
 - Khi sử dụng pin Ni-MH, hãy làm theo các hướng dẫn đi kèm với pin. Chỉ sử dụng thiết bị sạc được chỉ định trong lúc sạc.
- Giữ pin tránh xa tầm với của trẻ nhỏ, chúng có thể vô tình nuốt phải pin.
- Nếu pin bị rò rỉ, hãy tránh tiếp xúc với dung dịch bị rò rỉ. Nếu dung dịch điện phân tiếp xúc với mắt, miệng hoặc da bạn, hãy rửa ngay bằng nước và đến gặp bác sĩ. Dung dịch điện phân có tính ăn mòn và có thể gây ra tình trạng mất thị lực hoặc bỏng do hóa chất.

Nếu bạn nhận thấy có bất kỳ hiện tượng bất thường nào

- Khi một trong các vấn đề sau đây xuất hiện, hãy tắt ngay công tắc nguồn và rút phích cắm điện ra khỏi ổ cắm. (Nếu bạn đang dùng pin, hãy tháo hết pin ra khỏi nhạc cụ.) Sau đó, đưa thiết bị cho nhân viên bảo dưỡng của Yamaha kiểm tra.
 - Dây nguồn hoặc phích cắm bị sờn hoặc bị hỏng.
 - Có khói hoặc mùi bất thường.
 - Có đồ vật rơi vào nhạc cụ.
 - Nhạc cụ đột nhiên mất tiếng trong lúc sử dụng.
 - Nếu có bất kỳ vết vỡ hoặc nứt nào trên nhạc cụ.



CẢN THẬN

Luôn tuân thủ các chú ý cơ bản được liệt kê bên dưới để tránh rủi ro bạn hoặc người khác gặp thương tích hay nhạc cụ hoặc tài sản khác bị hư hỏng. Các chú ý này bao gồm, nhưng không giới hạn ở, những cách sau:

Nguồn điện/bộ đổi nguồn AC

- Không cắm nhạc cụ vào ổ cắm điện qua giắc nối nhiều ổ. Việc đó có thể làm giảm chất lượng âm thanh hoặc gây quá nhiệt ở ổ cắm.
- Khi rút phích cắm điện ra khỏi nhạc cụ hoặc ổ cắm, hãy luôn cầm thân phích chứ không nắm vào phần dây. Việc kéo dây có thể gây hư hỏng.
- Rút phích cắm điện ra khỏi ổ cắm khi không dùng nhạc cụ trong thời gian dài hoặc khi có giông bão.

Vị trí

- Không đặt nhạc cụ ở nơi không vững chắc, nhạc cụ có thể vô tình đổ xuống.
- Trước khi di chuyển nhạc cụ, hãy rút tất cả các dây cáp được kết nối để tránh làm hỏng cáp hoặc gây thương tích cho người vấp phải chúng.
- Khi thiết lập sản phẩm, hãy bảo đảm bạn dùng ổ cắm AC ở nơi dễ tiếp cận. Nếu có sự cố hay hỏng hóc xảy ra, hãy tắt ngay công tắc nguồn và rút phích cắm ra khỏi ổ cắm. Ngay cả khi công tắc nguồn ở vị trí tắt, vẫn có dòng điện ở mức tối thiểu trong sản phẩm. Khi bạn không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài, hãy nhớ rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm AC trên tường.
- Chỉ sử dụng giá đỡ được chỉ định cho nhạc cụ. Khi lắp giá đỡ, chỉ sử dụng đinh vít được cung cấp. Nếu không làm thế, thì các thiết bị bên trong có thể bị hỏng hoặc nhạc cụ có thể đổ xuống.

Kết nối

- Trước khi kết nối nhạc cụ với các bộ phận điện tử khác, hãy tắt nguồn của tất cả các bộ phận. Trước khi bật hoặc tắt nguồn của tất cả các bộ phận, hãy đặt âm lượng ở mức thấp nhất.
- Hãy nhớ đặt âm lượng của tất cả các bộ phận ở mức thấp nhất và nâng dần bộ điều khiển âm lượng trong khi chơi nhạc cụ để đạt mức âm lượng mong muốn.

Thận trọng khi cầm nắm

- Không đút ngón tay hoặc bàn tay vào bất kỳ khe hở nào trên nhạc cụ.
- Không nhét hoặc làm rơi giấy, vật kim loại hoặc vật thể khác vào các khe hở trên bảng điều khiển hoặc bàn phím. Việc này có thể gây ra thương tích cho bạn hoặc người khác, gây ra hư hỏng cho nhạc cụ hoặc tài sản khác hay gây ra lỗi vận hành.
- Không tì người hay đặt vật nặng lên trên nhạc cụ và không dùng lực quá mạnh với các nút, công tắc hay đầu nối.
- Không sử dụng nhạc cụ thiết bị hoặc tai nghe ở mức âm lượng khó chịu trong thời gian dài, vì việc đó có thể gây ra suy giảm thính lực vĩnh viễn. Nếu bạn thấy có hiện tượng suy giảm thính lực hoặc ù tai, hãy đến gặp bác sĩ.

Yamaha không phải chịu trách nhiệm đối với tổn hại do việc sử dụng sai cách hoặc do việc sửa đổi nhạc cụ hay đối với dữ liệu bị mất hoặc bị hủy.

Hãy luôn tắt nguồn khi không sử dụng nhạc cụ.

Ngay cả khi công tắc [] (Chờ/Bật) biểu thị trạng thái chờ (màn hình tắt), vẫn có dòng điện ở mức tối thiểu trong nhạc cụ.

Khi bạn không sử dụng nhạc cụ trong thời gian dài, hãy nhớ rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm AC trên tường.

Bảo đảm rằng việc thay bộ pin đã qua sử dụng tuân thủ các quy định của địa phương.

DMI-7 3/3

Bạn có thể tìm thấy số mẫu máy, số sê-ri, yêu cầu về nguồn điện, v.v. trên hoặc ở gần biển tên, biển này được dán dưới đây thiết bị. Bạn nên ghi lại số sê-ri này vào phần để trống bên dưới và giữ tài liệu hướng dẫn này làm hồ sơ chứng minh vĩnh viễn giao dịch mua của bạn để hỗ trợ việc nhận dạng trong trường hợp có trộm cắp.

Số mẫu máy

Số sê-ri

(bottom_vi_01)

THÔNG BÁO

Để tránh nguy cơ sản phẩm bị hỏng hóc/hư hại, dữ liệu bị hư hại hoặc tài sản khác bị hư hại, hãy tuân thủ các chú ý dưới đây.

■ Sử dụng

- Không sử dụng nhạc cụ ở gần TV, radio, thiết bị stereo, điện thoại di động hoặc các thiết bị điện tử khác. Nếu không, nhạc cụ, TV hoặc radio có thể tạo ra tạp âm.
- Khi sử dụng nhạc cụ cùng với một ứng dụng trên thiết bị thông minh như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng, bạn nên bật "Airplane Mode" (Chế độ trên máy bay) trên thiết bị đó để tránh tạp âm xuất hiện do việc liên lạc.
- Tùy thuộc vào điều kiện của sóng vô tuyến xung quanh, nhạc cụ có thể không hoạt động bình thường.
- Không để nhạc cụ tiếp xúc với môi trường bụi hoặc rung động quá mức hay nguồn lạnh hoặc nhiệt (như ánh nắng trực tiếp, gần lò sưởi hoặc ở trong xe vào ban ngày) để tránh nguy cơ hỏng hóc hoặc biến dạng, các bộ phận bên trong bị hư hỏng hoặc thiết bị hoạt động không ổn định. (Khoảng nhiệt độ cho phép: 5° – 40°C hoặc 41° – 104°F.)
- Không đặt vật thể bằng vinyl, nhựa hoặc cao su lên trên nhạc cụ, vì vật liệu này có thể làm phai màu bảng điều khiển hoặc bàn phím.

■ Bảo dưỡng

- Sử dụng vải mềm khi vệ sinh nhạc cụ. Không dùng chất pha loãng, chất hòa tan, cồn, dung dịch vệ sinh hay vải lau thấm hóa chất.

■ Lưu dữ liệu

- Một số dữ liệu của nhạc cụ này (trang 14) được lưu lại khi nhạc cụ tắt nguồn. Tuy nhiên, dữ liệu đã lưu có thể bị mất do lỗi, sai sót khi vận hành, v.v.

Thông tin

■ Về bản quyền

- Việc sao chép dữ liệu nhạc bán sẵn, bao gồm nhưng không giới hạn ở dữ liệu MIDI và/hoặc dữ liệu âm thanh, bị nghiêm cấm, trừ trường hợp sử dụng cho riêng bạn.
- Sản phẩm này tích hợp và gói sẵn những nội dung mà Yamaha giữ bản quyền hoặc nội dung mà Yamaha được phép sử dụng bản quyền của người khác. Theo luật bản quyền và các bộ luật khác, bạn KHÔNG được phép phân phối các phương tiện ghi hoặc lưu những nội dung này hoặc nội dung gần như giống hệt hoặc rất giống những nội dung trong sản phẩm này.
 - * Những nội dung nêu trên bao gồm một chương trình máy tính, dữ liệu Giai điệu nhạc đệm, dữ liệu MIDI, dữ liệu WAVE, dữ liệu ghi âm, bản tổng phổ, dữ liệu tổng phổ, v.v.
 - * Bạn được phép phân phối phương tiện ghi phản biểu diễn hoặc sản xuất nhạc của bạn sử dụng những nội dung này và không cần xin phép Yamaha Corporation trong các trường hợp như thế.

■ Về các chức năng/dữ liệu gói sẵn trong nhạc cụ

- Một số bài hát đặt sẵn đã được chỉnh độ dài hoặc được cải biên và có thể không giống hoàn toàn với bản gốc.

■ Về tài liệu hướng dẫn này

- Các hình minh họa và màn hình LCD trong tài liệu hướng dẫn này chỉ được cung cấp với mục đích hướng dẫn và có thể hơi khác với nhạc cụ của bạn.
- Các chữ cái ở cuối tên mẫu máy ("DW" hoặc "MA") là thông tin về màu của nhạc cụ. Ví dụ: "DW" là "Dark Walnut" (màu gỗ óc chó đậm) và "MA" là "Maple" (màu gỗ phong). Những chữ cái này chỉ đơn giản dùng để chỉ màu sắc nên sẽ được bỏ qua trong tài liệu hướng dẫn này.
- Các tên công ty và tên sản phẩm trong tài liệu hướng dẫn này là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của các công ty tương ứng.

Giới thiệu về tài liệu hướng dẫn

Nhạc cụ này được phân phối cùng với các tài liệu và tư liệu hướng dẫn sau.

■ Tài liệu đi kèm



Hướng dẫn sử dụng (sách này)

Sách này giải thích cách sử dụng các chức năng cơ bản và cách đặt các cài đặt chi tiết cho nhiều chức năng của nhạc cụ. Phần Phụ lục chứa các danh sách nội dung đặt sẵn quan trọng, như Tiếng, Giai điệu và Hiệu ứng.

■ Tài liệu trực tuyến (Có thể tải xuống từ web)



Danh sách bộ trống

Danh sách này bao gồm thông tin chi tiết về Tiếng của bộ trống (trang 18, Tiếng số. 321–336). Khi chọn các Tiếng này, các âm thanh trống, bộ gõ và SFX liệt kê ở đây sẽ được chỉ định cho từng phím.

Để lấy các tài liệu hướng dẫn này, hãy truy cập vào trang Yamaha Downloads, nhập tên mẫu máy để tìm kiếm các tệp mong muốn.

Yamaha Downloads <https://download.yamaha.com/>



Song Book (Sách bài hát) (chỉ có bằng tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức và tiếng Tây Ban Nha)

Quyển sách chứa các bản tổng phổ nhạc cho các Bài hát đặt sẵn (trừ Bài hát demo) trong nhạc cụ này.

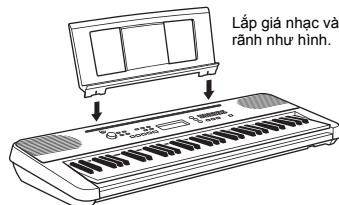
Để có được Song Book (Sách bài hát) này, hãy truy cập trang web của Yamaha và tải xuống từ trang web sản phẩm.

Yamaha Global Site <https://www.yamaha.com/>

Phụ kiện kèm theo

- Hướng dẫn sử dụng (sách này) × 1
- Giá nhạc × 1
- Bộ đổi nguồn AC × 1
 - * Có thể không được phân phối kèm tùy theo khu vực của bạn. Vui lòng kiểm tra với đại lý Yamaha của bạn.
- Online Member Product Registration (Đăng ký sản phẩm của thành viên trực tuyến) × 1

Lắp giá nhạc



Lắp giá nhạc vào rãnh như hình.

Thiết lập

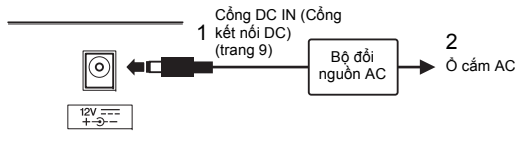


Yêu cầu về nguồn điện

Mặc dù nhạc cụ sẽ hoạt động với cả bộ đổi nguồn AC và pin, nhưng Yamaha khuyên bạn nên dùng bộ đổi nguồn AC khi có thể. Bộ đổi nguồn AC thân thiện với môi trường hơn pin và không làm cạn kiệt tài nguyên.

Sử dụng bộ đổi nguồn AC

Kết nối bộ đổi nguồn AC theo đúng thứ tự trong hình minh họa.

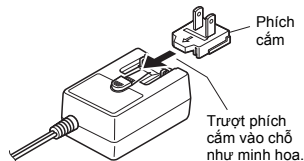


CẢNH BÁO

- Chỉ sử dụng bộ đổi nguồn AC được chỉ định (trang 15). Việc dùng sai bộ đổi nguồn AC có thể dẫn đến tình trạng quá nhiệt hoặc hư hỏng nhạc cụ.

CẢNH BÁO

- Khi sử dụng bộ đổi nguồn AC có phích cắm tháo được, hãy bảo đảm giữ cho phích cắm được gắn vào bộ đổi nguồn AC. Việc dùng riêng phích cắm có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.
- Nếu phích cắm vô tình bị tháo ra khỏi bộ đổi nguồn AC, hãy lắp và trượt phích vào vị trí cho đến khi có tiếng tách, chú ý tránh không chạm vào bất kỳ linh kiện kim loại nào bên trong. Để tránh hiện tượng điện giật, chập mạch hoặc hư hỏng, hãy cẩn thận để không có bụi giữa phích cắm và bộ đổi nguồn AC.



Hình dạng của phích cắm sẽ thay đổi tùy theo khu vực của bạn.

CẨN THẬN

- Khi thiết lập sản phẩm, hãy bảo đảm bạn dùng ổ cắm AC ở nơi dễ tiếp cận. Nếu có sự cố hay hỏng hóc xảy ra, hãy tắt nguồn ngay và rút phích cắm ra khỏi ổ cắm.

LƯU Ý

- Làm ngược lại thứ tự được minh họa ở trên khi tháo bộ đổi nguồn AC.

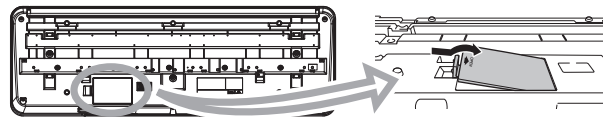
Sử dụng pin

Nhạc cụ này cần dùng sáu pin kiềm (LR6)/mangan (R6) hoặc pin sạc niken - hydro kim loại (pin sạc Ni-MH) loại "AA". Bạn nên sử dụng pin kiềm hoặc pin sạc Ni-MH cho nhạc cụ này, vì các loại khác có thể có hiệu suất kém hơn.

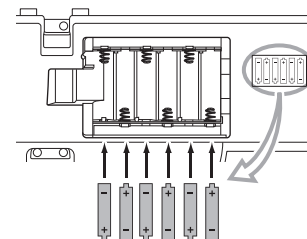
CẢNH BÁO

- Khi pin hết điện hoặc nếu không sử dụng nhạc cụ trong thời gian dài, hãy tháo pin ra khỏi nhạc cụ.

- 1 Bảo đảm rằng nhạc cụ được tắt nguồn.
- 2 Mở nắp khoang pin ở mặt đáy của nhạc cụ.



- 3 Lắp sáu pin mới, cẩn thận lắp theo đúng các dấu cực ở bên trong khoang.



- 4 Lắp lại nắp khoang, bảo đảm rằng nắp được khóa chắc vào vị trí.

THÔNG BÁO

- Việc cắm hoặc tháo bộ đổi nguồn khi nhạc cụ được lắp pin có thể gây tắt nguồn, khiến cho dữ liệu đang ghi tại thời điểm đó sẽ bị mất.
- Bảo đảm đặt đúng loại pin (trang 7).
- Khi nguồn điện pin còn quá thấp khiến nhạc cụ không thể hoạt động bình thường, âm lượng có thể giảm đi, âm thanh có thể bị méo hoặc các vấn đề khác có thể xảy ra. Khi gặp hiện tượng này, hãy bảo đảm bạn thay toàn bộ pin mới hoặc pin đã sạc lại.

LƯU Ý

- Nhạc cụ này không thể sạc pin. Chỉ sử dụng thiết bị sạc được chỉ định trong lúc sạc.
- Nhạc cụ sẽ tự động lấy điện từ bộ đổi nguồn AC nếu bạn cắm bộ đổi nguồn AC trong lúc pin được lắp trong nhạc cụ.

Đặt loại pin

Tùy theo loại pin sẽ sử dụng, bạn có thể cần thay đổi cài đặt loại pin trên nhạc cụ. Theo mặc định, pin kiềm (hoặc mangan) được chọn. Sau khi lắp pin mới và bật nguồn, hãy bảo đảm đặt Loại pin thích hợp (sạc được hoặc không) qua Chức năng số 022 (trang 14).

THÔNG BÁO

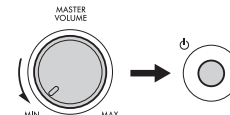
- Việc không đặt loại pin có thể rút ngắn thời gian sử dụng của pin. Hãy bảo đảm đặt đúng loại pin.

Bật nguồn

Đặt [MASTER VOLUME] (Âm lượng chính) ở vị trí MIN (Thấp nhất), rồi nhấn công tắc [⏻] (Chờ/Bật) để bật nguồn.

Điều chỉnh âm lượng như mong muốn trong khi chơi bàn phím.

Nhấn và giữ công tắc [⏻] (Chờ/Bật) trong khoảng một giây để chuyển nhạc cụ sang chế độ chờ.

**! CẦN THẬN**

- Ngay cả khi công tắc [⏻] (Chờ/Bật) biểu thị trạng thái chờ, vẫn có dòng điện ở mức tối thiểu trong nhạc cụ. Rút phích cắm điện ra khỏi ổ cắm khi không dùng nhạc cụ trong thời gian dài hoặc khi có giông bão.
- Không sử dụng nhạc cụ ở mức âm lượng cao hoặc khó chịu trong thời gian dài, vì việc đó có thể gây ra suy giảm thính lực vĩnh viễn.

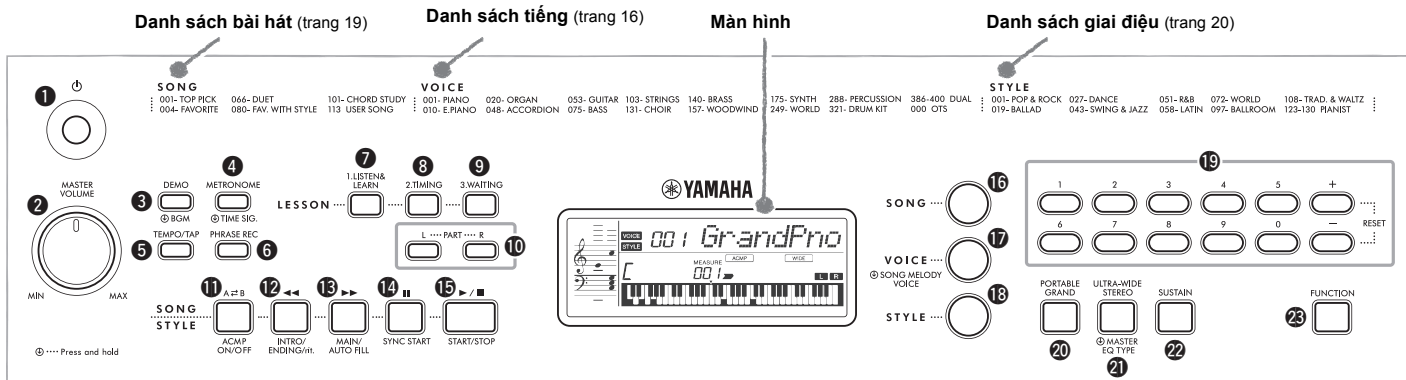
Chức năng Tự tắt nguồn

Để ngăn ngừa tình trạng tiêu thụ điện không cần thiết, nhạc cụ này có một chức năng Tự tắt nguồn giúp tắt nguồn nếu thiết bị không được sử dụng trong khoảng 15 phút. Để tắt chức năng Tự tắt nguồn, hãy chọn "Off" (Tắt) trong cài đặt Chức năng (Chức năng 021).

Các nút điều khiển và cổng kết nối trên bảng điều khiển



Bảng điều khiển mặt trước



- ❶ [] **Công tắc (Chờ/Bật)**trang 7
Bật hoặc tắt nguồn nhạc cụ.
- ❷ **Mặt số [MASTER VOLUME] (Âm lượng chính)**trang 7
Điều chỉnh âm lượng tổng thể.
- ❸ **Nút [DEMO]**
Bắt đầu/dừng phần Demo.
Nhấn giữ nút này để thay đổi nhóm phát lại (Chức năng số 019 trên trang 14.)
- ❹ **Nút [METRONOME] (Máy đếm nhịp)**
Bắt đầu/dừng máy đếm nhịp.
Nhấn giữ nút này để hiển thị màn hình Số chỉ nhịp (Chức năng số 016 trên trang 14.)
- ❺ **Nút [TEMPO/TAP] (Tempo/Đặt)**
Hiển thị màn hình Tempo. Với trạng thái này, sử dụng các nút Số để đặt tempo của Bài hát, Giai điệu và máy đếm nhịp.
Bạn cũng có thể đặt tempo bằng cách gõ vào nút này vài lần cho đến khi đạt tempo mong muốn.
- ❻ **Nút [PHRASE REC] (Ghi đoạn khúc)**trang 12
Ghi lại phần biểu diễn của bạn.

- ❼ **Nút [1.LISTEN&LEARN] (Nghe và học)** trang 11
Bắt đầu Bài hát ở chế độ Bài học 1.
- ❽ **Nút [2.TIMING] (Canh thời điểm)** trang 11
Bắt đầu Bài hát ở chế độ Bài học 2.
- ❾ **Nút [3.WAITING] (Chờ)** trang 11
Bắt đầu Bài hát ở chế độ Bài học 3.
- ❿ **Nút PART [L]/[R] (Phần)** trang 11
Chọn một phần bài học hoặc tắt tiếng phần Bài hát hiện tại. Nhấn nút [L] để chuyển sang chế độ Duo (trang 10.)

Ở chế độ Bài hát

- ⓫ **Nút [A ⇌ B]**
Bật/tắt chức năng phát Lặp lại bài hát.
Nhấn nút này một lần để chỉ định điểm bắt đầu A, nhấn lần thứ hai để chỉ định điểm kết thúc B và nhấn nút này lần nữa để tắt chức năng phát Lặp lại bài hát.
- ⓬ **Nút [◀◀] (Đảo ngược nhanh)**
Quay lại nhịp trước của Bài hát.

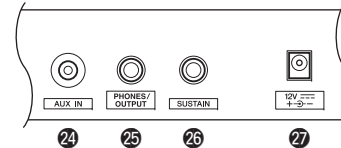
- 13 Nút [▶▶] (Tua nhanh)**
Chuyển đến nhịp tiếp theo của Bài hát.
- 14 Nút [II] (Tạm dừng)**
Dừng phát lại Bài hát ở vị trí hiện tại.
- 15 Nút [▶/■] (Bắt đầu/Dừng)** trang 11
Bắt đầu/dừng phát lại Bài hát.

Ở chế độ Giai điệu

- 11 Nút [ACMP ON/OFF] (Bật/tắt nhạc đệm)** trang 11
Bật Nhạc đệm tự động và chia bàn phím thành hai phần Tay trái (Hợp âm) và Tay phải (Giai điệu).
- 12 Nút [INTRO/ENDING/rit.] (Mở đầu/kết thúc/chậm lại)** trang 11
Nếu nhấn nút này khi Giai điệu được dừng lại, bạn có thể bắt đầu phát lại từ phần Mở đầu.
Nếu nhấn nút này trong lúc phát Giai điệu, bạn có thể chuyển sang phát phần Kết thúc.
Nếu nhấn nút này trong lúc phát phần Kết thúc, bạn có thể áp dụng tempo chậm lại cho phần phát lại.
- 13 Nút [MAIN/AUTO FILL] (Chính/Fill tự động)**
Chuyển đổi giữa Chính A và Chính B của Giai điệu. Trong khi phát lại, Fill-in được thêm khi bạn nhấn nút này.
- 14 Nút [SYNC START] (Bắt đầu đồng bộ hóa)** trang 11
Kích hoạt/vô hiệu hóa khả năng chỉ cần chơi bàn phím để bắt đầu phát lại.
- 15 Nút [START/STOP] (Bắt đầu/Dừng)**
Bắt đầu/dừng phát lại Giai điệu.
-
- 16 Nút [SONG] (Bài hát)** trang 11
Hiện thị màn hình chọn Bài hát.
Chuyển sang chế độ Bài hát.
- 17 Nút [VOICE] (Tiếng)** trang 10
Hiện thị màn hình chọn Tiếng.
Nếu bạn nhấn giữ nút này ở chế độ Bài hát, thì Tiếng hiện tại sẽ được chỉ định cho Giai điệu của Bài hát hiện tại.
- 18 Nút [STYLE] (Giai điệu)** trang 11
Hiện thị màn hình chọn Giai điệu.
Chuyển sang chế độ Giai điệu.
- 19 Các nút số [0]–[9], [+], [-]** trang 10
Chọn giá trị cài đặt cho các mục như: Tiếng, Giai điệu, Bài hát và Tempo.
- 20 Nút [PORTABLE GRAND] (Đại dương cầm tự động)** trang 10
Thiết lập các cài đặt phù hợp để chỉ biểu diễn piano.

- 21 Nút [ULTRA-WIDE STEREO] (Stereo siêu rộng)**
Nhấn nút này để bật hiệu ứng ULTRA-WIDE STEREO (Stereo siêu rộng).
Nhấn giữ nút này để hiển thị màn hình Kiểu chỉnh âm tần chính (Chức năng số 013 trên trang 14.)
- 22 Nút [SUSTAIN] (Ngân tiếng)**
Bật chức năng Ngân tiếng trên bảng điều khiển.
- 23 Nút [FUNCTION] (Chức năng)** trang 13
Nhấn nút này nhiều lần để hiển thị các tham số khác nhau theo thứ tự.

● Bảng điều khiển mặt sau



- 24 Cổng [AUX IN] (Cổng phụ trợ)** trang 12
Dùng để kết nối thiết bị âm thanh bên ngoài.
- 25 Cổng [PHONES/OUTPUT] (Điện thoại/đầu ra)**
Dùng để kết nối tai nghe và thiết bị âm thanh bên ngoài.

THÔNG BÁO

* Để tránh hư hỏng có thể có với thiết bị bên ngoài, trước tiên, hãy bật nguồn nhạc cụ, rồi đến thiết bị bên ngoài. Khi tắt nguồn, hãy làm theo thứ tự ngược lại: tắt nguồn thiết bị bên ngoài trước, rồi đến nhạc cụ.

- 26 Cổng [SUSTAIN] (Ngân tiếng)**
Dùng để kết nối Bàn đạp (bản riêng).
- 27 Cổng DC IN (Cổng kết nối DC)**
Dùng để kết nối bộ đổi nguồn AC.

Biểu tượng “Nhấn & giữ”



Bạn có thể nhấn và giữ các nút có biểu tượng này để gọi lên chức năng thay thế. Nhấn giữ nút này cho đến khi chức năng được gọi lên.

Hãy cùng tận hưởng khả năng chơi trên bàn phím!



* Các số màu trắng trên nền đen trên trang 10 đến 12 giống như các số trong “Các nút điều khiển và cổng kết nối trên bảng điều khiển” trên trang 8 và 9.

Đơn giản như chơi một chiếc piano

- 1 Nhấn [PORTABLE GRAND] (Đại dương cầm tự động) ⑩.
- 2 Lướt trên bàn phím như một nghệ sĩ piano!



Phát tiếng

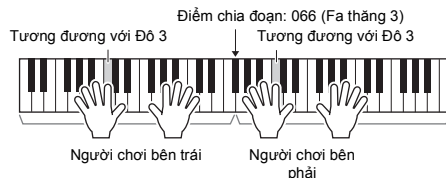
- 1 Nhấn [VOICE] (Tiếng) ⑪.
- 2 Sử dụng các nút Số để chọn một Tiếng.
- 3 Chơi bàn phím.



Chức năng cài đặt nhanh (One Touch Setting)

Tính năng Chức năng cài đặt nhanh (One Touch Setting) có tác dụng tự động chọn Tiếng phù hợp nhất khi bạn chọn một Giai điệu hoặc Bài hát (trừ Bài hát được đưa vào từ giắc [AUX IN] (Cổng phụ trợ)). Bạn chỉ cần chọn Tiếng số “000” để kích hoạt tính năng này.

Hai người chơi bàn phím (Chế độ Duo)



Khi chế độ này được bật, hai người có thể chơi nhạc cụ cùng lúc, với cùng một âm thanh, trên cùng một khoảng quãng tám – một ở bên trái và một ở bên phải.

Để làm thế, hãy đồng thời nhấn giữ nút PART [L] và nhấn công tắc [ON] (Chờ/Bật) để bật nguồn. Để thoát khỏi Duo mode, hãy nhấn công tắc [OFF] (Chờ/Bật) để tắt nguồn và bật nguồn lại bình thường.

Phát bài hát

- 1 Nhấn [SONG] (Bài hát) **16**.
- 2 Sử dụng các nút Số để chọn một Bài hát.
- 3 Nhấn [▶/■] (Bắt đầu/Dừng) **15** để bắt đầu phát lại.
- 4 Nhấn các nút PART (Phần) **10** để tắt tiếng phần Giai điệu.



Bài học hát

- 1 Nhấn [SONG] (Bài hát) **16**, rồi sử dụng các nút Số để chọn Bài hát.
- 2 Nhấn các nút PART (Phần) **10** để chọn Phần bài học.
- 3 Nhấn nút Bài học mong muốn.
 - [1.LISTEN&LEARN] (Nghe & học)
 - Chỉ nghe Bài hát.
 - [2.TIMING] (Canh thời điểm)
 - Học cách chơi nốt đúng thời điểm.
 - [3.WAITING] (Chờ)
 - Học cách chơi nốt chuẩn.
- 4 Xem phần đánh giá trên màn hình khi phát lại hết. (Chỉ đối với [2.TIMING] (Canh thời điểm) và [3.WAITING] (Chờ))

Chord Study (Học hợp âm)

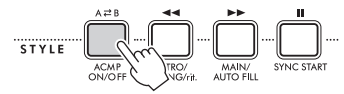
Một danh mục Bài hát để bạn cảm nhận âm thanh của các hợp âm. Bạn chỉ cần phát một Bài hát trong danh mục này, rồi chơi các nốt/hợp âm được biểu thị trên màn hình.

Chơi Nhịp điệu và Nhạc đệm (Giai điệu)

- 1 Nhấn [STYLE] (Giai điệu) **18**.
- 2 Sử dụng các nút Số để chọn một Giai điệu.

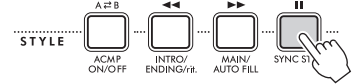


- 3 Nhấn [ACMP ON/OFF] (Bật/tắt nhạc đệm) **11** để bật Nhạc đệm tự động.

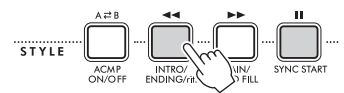


Nếu nhấn [START/STOP] (Bắt đầu/Dừng) **15** và không nhấn [ACMP ON/OFF] **11**, bạn chỉ có thể phát lại phần nhịp điệu.

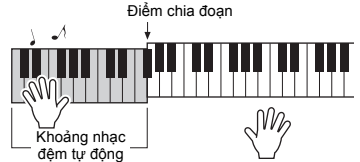
- 4 Nhấn [SYNC START] (Bắt đầu đồng bộ hóa) **14** để bắt đầu đồng bộ hóa.



- 5 Nhấn [INTRO/ENDING/rit.] (Mở đầu/kết thúc/chậm lại) **12**.
Bây giờ, bạn đã sẵn sàng để bắt đầu phát lại Giai điệu của đoạn Mở đầu và sau đó là đoạn Chính.



- 6 Chơi một hợp âm ở phần bên trái của bàn phím để bắt đầu phát lại.



- 7 Chơi một hợp âm bằng tay trái và chơi một giai điệu bằng tay phải.

- 8 Nhấn [INTRO/ENDING/rit.] (Mở đầu/kết thúc/chậm lại) **12**.

- 9 Khi cần, nhấn [INTRO/ENDING/rit.] (Mở đầu/kết thúc/chậm lại) **12** lần nữa để áp dụng kiểu chơi chậm lại.

Hãy cùng tận hưởng khả năng chơi trên bàn phím!

Ghi âm

Ghi lại phần trình diễn của bạn dưới dạng User Song (Bài hát số 113, chứa tối đa khoảng 300 nốt), sau đó, bạn có thể phát lại phần này trên nhạc cụ.

1 Chọn Tiếng mong muốn.

Áp dụng ngân tiếng (trang 9) hoặc hiệu ứng (trang 21) cho âm thanh như mong muốn trước khi bắt đầu ghi âm.

2 Nhấn [PHRASE REC] (Ghi đoạn khúc) y để chuyển

sang chế độ Ghi.

Để thoát khỏi chế độ Ghi, hãy nhấn nút này lần nữa.



3 Bấm các phím ở chế độ Ghi để bắt đầu ghi âm.

4 Dừng ghi âm bằng cách nhấn (Bắt đầu/Dừng) .

5 Để nghe Bài hát đã ghi âm và dừng việc phát lại, hãy sử dụng nút .

Phát thiết bị âm thanh bên ngoài bằng loa tích hợp

1 Tắt nguồn của cả nhạc cụ này và thiết bị âm thanh bên ngoài.

2 Kết nối thiết bị âm thanh với cổng [AUX IN] (Cổng phụ trợ) của nhạc cụ.

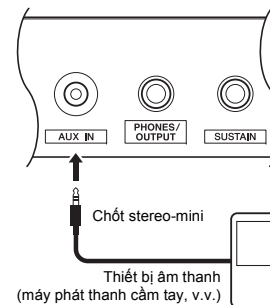
Sử dụng cáp âm thanh không có điện trở, có một đầu chốt stereo-mini để kết nối với nhạc cụ này và một đầu chốt phù hợp với cổng ra của thiết bị âm thanh bên ngoài.

3 Bật thiết bị âm thanh, rồi bật nhạc cụ.

4 Bắt đầu phát lại nội dung trên thiết bị âm thanh được kết nối.

Âm thanh từ thiết bị âm thanh sẽ được phát ra từ các loa của nhạc cụ này.

5 Dừng phát lại nội dung trên thiết bị âm thanh.



THÔNG BÁO

- Khi tắt nguồn, trước tiên hãy tắt nguồn nhạc cụ này, rồi đến thiết bị bên ngoài để tránh gây hư hại cho các thiết bị.

Thiết lập trạng thái ban đầu

Thao tác này sẽ khởi tạo tham số sao lưu và User Song. Trong lúc nhấn giữ nút trắng cao nhất, hãy nhấn công tắc  (Chờ/Bật) để bật nguồn.

Thiết lập thông số cài đặt chi tiết



- 1 Nhấn [FUNCTION] (Chức năng)  nhiều lần để truy cập các cài đặt mong muốn từ nhiều mục, như: Chuyển tone (Transpose), Chính âm, Điểm chia đoạn, Độ nhạy lực bấm phím và Số chỉ nhịp của máy đếm nhịp.
- 2 Sử dụng các nút Số để đặt giá trị.
- 3 Để thoát khỏi phần cài đặt Chức năng, hãy nhấn một trong các nút sau: [SONG] (Bài hát), [VOICE] (Tiếng) hoặc [STYLE] (Giai điệu).

Danh sách chức năng

Số chức năng	Tên chức năng	Màn hình	Phạm vi/Cài đặt	Giá trị mặc định	Mô tả												
Âm lượng																	
001	Âm lượng của giai điệu	StyleVol	000 – 127	100	Xác định âm lượng của Giai điệu (trang 11).												
002	Âm lượng của bài hát	SongVol	000 – 127	100	Xác định âm lượng của Bài hát (trang 11).												
Chung																	
003	Chuyển tone	TransPos	-12 – 12	0	Xác định cao độ của nhạc cụ theo bước tăng nửa cung.												
004	Chính âm	Tuning	427,0 Hz – 453,0 Hz	440,0 Hz ***	Xác định mức tinh chỉnh cao độ của toàn bộ nhạc cụ theo bước tăng khoảng 0,2 Hz.												
005	Điểm chia đoạn	SplitPnt	036 – 096 (Đo 1–6)	54 (Fa thang 2)	Xác định “Điểm” chia đoạn – nói cách khác là điểm phân tách khoảng nhạc đệm tự động và Tiếng (trang 11).												
006	Độ nhạy lực bấm phím	TouchRes	1 (Soft), 2 (Medium), 3 (Hard), 4 (Fixed)	2 (Medium) *** <table border="1"><tr><td>1</td><td>Soft (Nhẹ)</td><td>Tạo ra âm lượng tương đối cao ngay cả với lực ấn nhẹ. Phù hợp nhất cho người chơi ấn nhẹ muốn duy trì âm lượng ổn định và tương đối lớn.</td></tr><tr><td>2</td><td>Medium (Trung bình)</td><td>Tạo ra độ nhạy bàn phím khá “tiêu chuẩn”.</td></tr></table>	1	Soft (Nhẹ)	Tạo ra âm lượng tương đối cao ngay cả với lực ấn nhẹ. Phù hợp nhất cho người chơi ấn nhẹ muốn duy trì âm lượng ổn định và tương đối lớn.	2	Medium (Trung bình)	Tạo ra độ nhạy bàn phím khá “tiêu chuẩn”.	<table border="1"><tr><td>3</td><td>Hard (Mạnh)</td><td>Ban phải chơi các phím rất mạnh để tạo ra âm lượng lớn. Giá trị cài đặt này là phù hợp nhất cho dải động rộng và lối kiểm soát âm thanh biểu cảm tối ưu, từ cực nhẹ đến cực mạnh.</td></tr><tr><td>4</td><td>Fixed (Cố định)</td><td>Tất cả các nốt được tạo ra ở cùng một âm lượng cho dù bạn ấn bàn phím mạnh cỡ nào.</td></tr></table>	3	Hard (Mạnh)	Ban phải chơi các phím rất mạnh để tạo ra âm lượng lớn. Giá trị cài đặt này là phù hợp nhất cho dải động rộng và lối kiểm soát âm thanh biểu cảm tối ưu, từ cực nhẹ đến cực mạnh.	4	Fixed (Cố định)	Tất cả các nốt được tạo ra ở cùng một âm lượng cho dù bạn ấn bàn phím mạnh cỡ nào.
1	Soft (Nhẹ)	Tạo ra âm lượng tương đối cao ngay cả với lực ấn nhẹ. Phù hợp nhất cho người chơi ấn nhẹ muốn duy trì âm lượng ổn định và tương đối lớn.															
2	Medium (Trung bình)	Tạo ra độ nhạy bàn phím khá “tiêu chuẩn”.															
3	Hard (Mạnh)	Ban phải chơi các phím rất mạnh để tạo ra âm lượng lớn. Giá trị cài đặt này là phù hợp nhất cho dải động rộng và lối kiểm soát âm thanh biểu cảm tối ưu, từ cực nhẹ đến cực mạnh.															
4	Fixed (Cố định)	Tất cả các nốt được tạo ra ở cùng một âm lượng cho dù bạn ấn bàn phím mạnh cỡ nào.															
Tiếng (trang 10)																	
007	Âm lượng	M. Volume	000 – 127	*	Điều chỉnh âm lượng của bàn phím khi biểu diễn Bài hát hoặc Giai điệu.												
008	Quãng tám	M. Octave	-2 – +2	*	Xác định khoảng quãng tám cho Tiếng.												
009	Chiều sâu hợp xướng	M. Chorus	000 – 127	*	Xác định lượng tín hiệu Tiếng được gửi đến hiệu ứng Hợp xướng.												
Hiệu ứng																	
010	Kiểu tiếng vang	Reverb	01–03 (Hall 1–3), 04–05 (Room 1–2), 06–07 (Stage 1–2), 08–09 (Plate 1–2), 10 (Off)	**	Xác định kiểu Độ vang, có cả tùy chọn tắt (10) (trang 21).												
011	Mức tiếng vang	RevLevel	000 – 127	64	Xác định lượng tín hiệu Tiếng được gửi đến hiệu ứng Tiếng vang.												
012	Kiểu hợp xướng	Chorus	1 (Chorus1), 2 (Chorus2), 3 (Chorus3), 4 (Flanger1), 5 (Flanger2), 6 (off)	**	Xác định kiểu Hợp xướng, có cả tùy chọn tắt (6) (trang 21).												

Thiết lập thông số cài đặt chi tiết

Số chức năng	Tên chức năng	Màn hình	Phạm vi/Cài đặt	Giá trị mặc định	Mô tả																		
013	Kiểu chỉnh âm tần chính	MasterEQ	1 (Speaker), 2 (Headphone), 3 (Boost), 4 (Piano), 5 (Bright), 6 (Mild)	1 (Speaker) ***	Đặt kiểu điều chỉnh âm tần được áp dụng cho tín hiệu đầu ra của loa để có âm thanh tối ưu trong các tình huống nghe khác nhau. <table><tr><td>1</td><td>Speaker (Loa)</td><td>Tối ưu cho tình huống nghe qua loa tích hợp của nhạc cụ.</td><td>4</td><td>Piano</td><td>Tối ưu cho phần độc tấu piano.</td></tr><tr><td>2</td><td>Headphone (Tai nghe)</td><td>Tối ưu cho tai nghe hoặc cho tình huống nghe qua loa ngoài.</td><td>5</td><td>Bright (Vui tươi)</td><td>Hạ khoảng âm trung để có âm thanh vui tươi hơn.</td></tr><tr><td>3</td><td>Boost (Khuếch đại)</td><td>Tạo ra âm thanh mạnh mẽ hơn.</td><td>6</td><td>Mild (Ềm dịu)</td><td>Hạ khoảng âm trung để có âm thanh êm ái hơn.</td></tr></table>	1	Speaker (Loa)	Tối ưu cho tình huống nghe qua loa tích hợp của nhạc cụ.	4	Piano	Tối ưu cho phần độc tấu piano.	2	Headphone (Tai nghe)	Tối ưu cho tai nghe hoặc cho tình huống nghe qua loa ngoài.	5	Bright (Vui tươi)	Hạ khoảng âm trung để có âm thanh vui tươi hơn.	3	Boost (Khuếch đại)	Tạo ra âm thanh mạnh mẽ hơn.	6	Mild (Ềm dịu)	Hạ khoảng âm trung để có âm thanh êm ái hơn.
1	Speaker (Loa)	Tối ưu cho tình huống nghe qua loa tích hợp của nhạc cụ.	4	Piano	Tối ưu cho phần độc tấu piano.																		
2	Headphone (Tai nghe)	Tối ưu cho tai nghe hoặc cho tình huống nghe qua loa ngoài.	5	Bright (Vui tươi)	Hạ khoảng âm trung để có âm thanh vui tươi hơn.																		
3	Boost (Khuếch đại)	Tạo ra âm thanh mạnh mẽ hơn.	6	Mild (Ềm dịu)	Hạ khoảng âm trung để có âm thanh êm ái hơn.																		
014	Kiểu rộng	Wide	1 (Wide1), 2 (Wide2), 3 (Wide3)	2 (Wide2)	Xác định kiểu Stereo siêu rộng. Giá trị cao hơn sẽ tạo ra hiệu ứng Rộng lớn hơn (trang 9).																		
015	Đầu ra tiếng	VoiceOut	1 (Normal), 2 (Separate)	2 (Separate)	Khi Duo mode (trang 10) được bật, chức năng này cũng có hiệu lực. Nếu “Normal” (Bình thường) được chọn, thì âm thanh biểu diễn của phần bên trái và bên phải sẽ được phát ra từ cả hai loa trái và phải. Nếu “Separate” (Tách biệt) được chọn, thì âm thanh biểu diễn của phần bên trái sẽ được phát ra qua loa trái và âm thanh biểu diễn của phần bên phải sẽ được phát ra qua loa phải.																		
Máy đếm nhịp (trang 8)																							
016	Số trên trong ký hiệu nhịp	TimeSig	00 – 15	**	Xác định số nhịp của Máy đếm nhịp.																		
017	Âm lượng của máy đếm nhịp	MetroVol	000 – 127	100	Xác định âm lượng của Máy đếm nhịp.																		
Bài học (trang 11)																							
018	Tempo của bạn	YourTemp	ON/OFF (BẬT/TẮT)	ON (BẬT) ***	Tham số này là dành cho Bài học 3 “Waiting” (Chờ). Khi tham số được đặt thành BẬT, tempo phát lại sẽ thay đổi cho phù hợp với tốc độ chơi của bạn. Khi tham số được đặt thành TẮT, tempo phát lại sẽ được duy trì bất kể tốc độ chơi của bạn.																		
Demo (trang 8)																							
019	Nhóm demo	DemoGrp	1 (Demo), 2 (Preset), 3 (User)	1 (Demo)	Xác định nhóm phát lại lặp lại. Sau khi nhấn giữ nút [DEMO] lâu hơn một giây để chọn Nhóm demo phát lại, nhấn nút [DEMO] sẽ bắt đầu phát lại tất cả Bài hát có trong nhạc cụ trong mỗi Nhóm demo. <table><tr><td>Demo</td><td>Bài hát đặt sẵn (001 – 003)</td></tr><tr><td>Preset (Đặt sẵn)</td><td>Tất cả Bài hát đặt sẵn (001–100)</td></tr><tr><td>User (Người dùng)</td><td>User Song (113)</td></tr></table>	Demo	Bài hát đặt sẵn (001 – 003)	Preset (Đặt sẵn)	Tất cả Bài hát đặt sẵn (001–100)	User (Người dùng)	User Song (113)												
Demo	Bài hát đặt sẵn (001 – 003)																						
Preset (Đặt sẵn)	Tất cả Bài hát đặt sẵn (001–100)																						
User (Người dùng)	User Song (113)																						
020	Chế độ phát demo	PlayMode	1 (Normal), 2 (Random)	1 (Normal)	Xác định chế độ phát lại lặp lại.																		
Tự tắt nguồn (trang 7)																							
021	Thời gian tự tắt nguồn	AutoOff	OFF (TẮT), 5/10/15/30/60/120 (phút)	15 phút ***	Chỉ định lượng thời gian đợi trước khi nhạc cụ được tắt nguồn tự động.																		
Pin (trang 6)																							
022	Loại pin	Battery	1 (Alkaline), 2 (Ni-MH)	1 (Alkaline) ***	Chọn loại pin bạn đã lắp vào nhạc cụ này. Kiểm: Pin kiềm/mangan Ni-MH: Pin sạc																		

* Giá trị phù hợp được đặt tự động cho mỗi tổ hợp Tiếng.
* Giá trị phù hợp được đặt tự động cho mỗi Bài hát hoặc Giai điệu.
*** Tham số sao lưu. Tham số Sao lưu và User Song sẽ được duy trì ngay cả khi bạn tắt nguồn.

Khắc phục sự cố

Vấn đề	Nguyên nhân và giải pháp có thể
Tiếng ồn phát ra từ loa của nhạc cụ.	Bạn có thể nghe thấy tiếng ồn nếu điện thoại di động được sử dụng gần nhạc cụ này hoặc nếu điện thoại đồ chuông. Tắt điện thoại di động hoặc sử dụng cách xa nhạc cụ.
Tiếng ồn phát ra từ loa hoặc tai nghe của nhạc cụ khi sử dụng nhạc cụ với ứng dụng trên thiết bị thông minh như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.	Khi sử dụng nhạc cụ cùng với ứng dụng trên thiết bị thông minh, bạn nên bật "Airplane Mode" (Chế độ trên máy bay) trên thiết bị để tránh tạp âm xuất hiện do việc liên lạc.
Không phải tất cả các tiếng đều phát ra âm thanh hoặc âm thanh có vẻ như bị ngắt quãng.	Nhạc cụ có thể chơi cùng lúc tới đa 32 nốt. Nếu một giai điệu hoặc Bài hát đang phát lại cùng một lúc, một số nốt/âm thanh có thể bị bỏ qua (hoặc "bị đánh cắp") khỏi nhạc đệm hoặc Bài hát.
Giai điệu nghe không đúng.	• Điểm chia đoạn có được đặt vào phím thích hợp cho các hợp âm bạn đang chơi không? Đặt Điểm chia đoạn vào một phím thích hợp (trang 13 Chữ nặng 005). • Chỉ báo "ACMP ON" (Nhạc đệm bật) có hiển thị trên màn hình không? Nếu chỉ báo không hiển thị, hãy nhấn nút [ACMP ON/OFF] (Bật/tắt nhạc đệm) để hiển thị chỉ báo này. Vì Giai điệu trong danh mục PIANIST (123-130) không có nhịp điệu, nên không có âm thanh nào được tạo ra nếu bạn bắt đầu chỉ phát lại nhịp. Khi phát các Giai điệu này, sau khi nhấn nút [ACMP ON/OFF] (Bật/tắt nhạc đệm), hãy thực hiện Bước 4 và 6 trong "Chơi Nhịp điệu và Nhạc đệm (Giai điệu)" trên trang 11.
Bàn đạp (để ngăn tiếng) dường như tạo ra hiệu ứng ngược lại. Ví dụ: khi nhấn bàn đạp thì ngắt quãng âm thanh trong khi nhà bạn đạp lại tạo ra tiếng ngân.	Dấu cực của bàn đạp bị đảo ngược. Đảm bảo rằng phích cắm của bàn đạp được kết nối đúng cách với cổng [SUSTAIN] (Ngăn tiếng) trước khi bật nguồn.
Âm thanh của tiếng thay đổi theo từng nốt.	Điều này là bình thường. Phương pháp tạo tiếng AWM sử dụng nhiều bản ghi âm (bản mẫu) của một nhạc cụ trong phạm vi của bàn phím; do đó, âm thanh thực tế của tiếng có thể hơi khác theo từng nốt.
Nguồn điện tắt đột ngột và bất ngờ.	Điều này là bình thường và chức năng Tự tắt nguồn có thể đã được kích hoạt (trang 7). Nếu bạn cần tắt chức năng Tự tắt nguồn, hãy chọn "Off" (Tắt) trong phần cài đặt Chức năng (Chức năng 021; trang 14).

Thông số kỹ thuật



Tên sản phẩm: Bàn phím điện tử
Bàn phím: • 61 phím cơ chuẩn (Đồ 1–6) • Độ nhạy lực bấm bàn phím (Mạnh, Trung bình, Nhẹ, Cố định)
Màn hình: Màn hình LCD
Tiếng: • 384 Tiếng + 16 bộ trống/SFX • Polyphony: 32
Giai điệu: • 130 Giai điệu đặt sẵn • Điều khiển giai điệu: ACMP ON/OFF (Bật/tắt nhạc đệm), SYNC START (Bắt đầu đồng bộ hóa), START/STOP (Bắt đầu/dừng), INTRO/ENDING/rit. (Mở đầu/kết thúc/chậm lại), MAIN/AUTO FILL (Chính/Auto Fill)
Hiệu ứng: • Tiếng vang: 9 kiểu • Hợp xướng: 5 kiểu • Chính âm tần chính: 6 kiểu • Stereo siêu rộng: 3 kiểu
Bài hát: 112 Bài hát đặt sẵn (có cả Học hợp âm: 12)
Ghi âm: 1 (tối đa khoảng 300 nốt)
Bộ khuếch đại: 2,5 W + 2,5 W
Loa: 12 cm x 2
Mức tiêu thụ năng lượng: 6 W (Khi sử dụng bộ đổi nguồn AC PA-130)
Tiêu thụ điện ở chế độ chờ: 0,3 W
Nguồn điện: • Bộ đổi nguồn AC: Yamaha PA-130 hoặc sản phẩm tương đương được Yamaha khuyến dùng • Pin: Sáu pin kiềm (LR6), mangan (R6) 1,5 V loại "AA" hoặc sáu pin sạc Ni-MH (HR6) 1,2 V loại "AA"
Kích thước (R x D x C): 940 mm x 316 mm x 100 mm
Trọng lượng: 4 kg (không bao gồm pin)
Phụ kiện bán riêng (Có thể không có sẵn tùy theo khu vực của bạn). • Bàn đạp: FC4A/FC5 • Giá đỡ bàn phím: L-2C • Tai nghe: HPH-50/HPH-100/HPH-150 • Bộ đổi nguồn AC: Yamaha PA-130 hoặc sản phẩm tương đương được Yamaha khuyến dùng

* Các nội dung của tài liệu hướng dẫn này được áp dụng cho những thông số mới nhất vào ngày in. Vì Yamaha liên tục cải tiến sản phẩm, nên tài liệu hướng dẫn này có thể không áp dụng được cho thông số trên sản phẩm của bạn. Để lấy tài liệu hướng dẫn mới nhất, vui lòng truy cập trang web của Yamaha, rồi tải về tập tin tài liệu hướng dẫn. Vì các thông số, thiết bị hoặc phụ kiện bán riêng có thể không giống nhau ở mọi khu vực, nên vui lòng kiểm tra với đại lý Yamaha của bạn.

Voice List / Liste der Voices / Liste des sonorités / Lista de voces / Lista de vozes /
 Elenco delle voci / Voiceoverzicht / Lista brzmień / Список тембров /
 Liste over lyde / Lista över ljud / Seznam rejstříků / Zoznam hlasov /
 Hangszínek listája / Seznam zvokov / Списък с тонове / Listă de voci /
 Skaņu saraksts / Garsų sąrašas / Helide loend / Popis zvukova /
 Enströman Sesi Listesi / Danh sách tiếng



Maximum Polyphony

The instrument has 32-note maximum polyphony. This means that it can play a maximum of up to 32 notes at once, regardless of what functions are used. Auto accompaniment uses a number of the available notes, so when auto accompaniment is used the total number of available notes for playing on the keyboard is correspondingly reduced. The same applies to the Song functions. If the maximum polyphony is exceeded, earlier played notes will be cut off and the most recent notes have priority (last note priority).

Voice No.	Voice Name
PIANO	
1	Grand Piano
2	Mono Grand Piano
3	Bright Piano
4	Mellow Piano
5	Honky Tonk Piano
6	Piano Strings
7	Dream
8	Harpsichord 1
9	Harpsichord 2
E.PIANO	
10	Electric Piano 1
11	Electric Piano 2
12	Electric Piano 3
13	Electric Grand Piano
14	Chorus Electric Piano 1
15	Chorus Electric Piano 2
16	Detuned Electric Piano
17	DX + Analog Electric Piano
18	Clavi
19	Wah Clavi
ORGAN	
20	Drawbar Organ 1
21	Drawbar Organ 2
22	60s Drawbar Organ 1

Voice No.	Voice Name
23	60s Drawbar Organ 2
24	60s Drawbar Organ 3
25	70s Drawbar Organ 1
26	70s Drawbar Organ 2
27	Detuned Drawbar Organ
28	Percussive Organ 1
29	Percussive Organ 2
30	70s Percussive Organ
31	Detuned Percussive Organ
32	16+2'2/3 Organ
33	Organ Bass
34	Rock Organ
35	Rotary Organ
36	Slow Rotary Organ
37	Fast Rotary Organ
38	Pipe Organ 1
39	Pipe Organ 2
40	Pipe Organ 3
41	Organ Flute
42	Tremolo Organ Flute
43	Notre Dame
44	Cheezzy Organ
45	Light Organ
46	Reed Organ
47	Puff Organ

Voice No.	Voice Name
ACCORDION	
48	Accordion
49	Tango Accordion 1
50	Tango Accordion 2
51	Harmonica 1
52	Harmonica 2
GUITAR	
53	Nylon Guitar
54	Steel Guitar
55	Nylon & Steel Guitar
56	Steel Guitar with Body Sound
57	Muted Steel Guitar
58	12-string Guitar
59	Jazz Guitar
60	Jazz Amp
61	Jazz Man
62	Clean Guitar
63	Chorus Guitar
64	Funk Guitar
65	Guitar Pinch
66	Muted Guitar
67	Overdriven Guitar
68	Distortion Guitar
69	Feedback Guitar 1
70	Feedback Guitar 2

Voice No.	Voice Name
71	Guitar Feedback
72	Guitar Harmonics 1
73	Guitar Harmonics 2
74	Guitar Harmonics 3
BASS	
75	Acoustic Bass 1
76	Acoustic Bass 2
77	Finger Bass 1
78	Finger Bass 2
79	Finger Bass Dark
80	Finger Slap Bass
81	Pick Bass
82	Fretless Bass 1
83	Fretless Bass 2
84	Fretless Bass 3
85	Fretless Bass 4
86	Slap Bass 1
87	Slap Bass 2
88	Slap Bass 3
89	Jazz Rhythm
90	Bass & Distorted Electric Guitar
91	Muted Pick Bass
92	Modulated Bass
93	Punch Thumb Bass
94	Synth Bass 1

Voice No.	Voice Name
95	Synth Bass 2
96	Synth Bass 2 Dark
97	Techno Synth Bass
98	Mellow Synth Bass
99	Sequenced Bass
100	Click Synth Bass
101	Modular Synth Bass
102	DX Bass
STRINGS	
103	Strings 1
104	Strings 2
105	Strings 3
106	Slow Strings
107	Stereo Strings
108	Stereo Slow Strings
109	Orchestra 1
110	Orchestra 2
111	60s Strings
112	Suspense Strings
113	Legato Strings
114	Warm Strings
115	Kingdom
116	Tremolo Strings
117	Slow Tremolo Strings
118	Tremolo Orchestra
119	Pizzicato Strings

Voice List / Liste der Voices / Liste des sonorités / Lista de voces / Lista de vozes /
 Elenco delle voci / Voiceoverzicht / Lista brzmień / Список тембров /
 Liste over lyde / Lista över ljud / Seznam rejstříků / Zoznam hlasov /
 Hangszínek listája / Seznam zvokov / Список с тонове / Listă de voci /
 Skaņu saraksts / Garsų sąrašas / Helide loend / Popis zvukova /
 Enströman Sesi Listesi / Danh sách tiếng

Voice No.	Voice Name
120	Violin
121	Slow Violin
122	Viola
123	Cello
124	Contrabass
125	Orchestral Harp
126	Synth Strings 1
127	Synth Strings 2
128	Orchestra Hit 1
129	Orchestra Hit 2
130	Impact
CHOIR	
131	Choir Aahs
132	Voice Oohs
133	Stereo Choir
134	Mellow Choir
135	Choir Strings
136	Synth Voice 1
137	Synth Voice 2
138	Choral
139	Analog Voice
BRASS	
140	Brass Section
141	Synth Brass 1
142	Synth Brass 2
143	Soft Brass
144	Resonant Synth Brass
145	Choir Brass
146	Trumpet
147	Warm Trumpet
148	Muted Trumpet
149	Trombone 1

Voice No.	Voice Name
150	Trombone 2
151	Trumpet & Trombone Section
152	French Horn 1
153	French Horn 2
154	French Horn Solo
155	Horn Orchestra
156	Tuba
WOODWIND	
157	Tenor Sax
158	Breathy Tenor Sax
159	Alto Sax
160	Soprano Sax
161	Baritone Sax
162	Sax Section
163	Clarinet
164	Oboe
165	English Horn
166	Bassoon
167	Flute
168	Piccolo
169	Pan Flute
170	Recorder
171	Blown Bottle
172	Shakuhachi
173	Whistle
174	Ocarina
SYNTH	
175	Square Lead 1
176	Square Lead 2
177	LM Square
178	Sawtooth Lead 1

Voice No.	Voice Name
179	Sawtooth Lead 2
180	Thick Sawtooth
181	Dynamic Sawtooth
182	Digital Sawtooth
183	Fargo
184	Funky Lead
185	Sine Lead
186	Solo Sine
187	Calliope Lead
188	Chiff Lead
189	Charang Lead
190	Voice Lead
191	Fifths Lead
192	Bass & Lead
193	Hollow
194	Shroud
195	Mellow
196	Big Lead
197	Sequenced Analog
198	Pure Lead
199	Distorted Lead
200	Big Five
201	Big & Low
202	Fat & Perky
203	New Age Pad
204	Fantasy
205	Warm Pad
206	Poly Synth Pad
207	Equinox
208	Choir Pad
209	Bowed Pad
210	Metallic Pad

Voice No.	Voice Name
211	Halo Pad
212	Sweep Pad
213	Soft Whirl
214	Itopia
215	Rain
216	Sound Track
217	Crystal
218	Atmosphere
219	Brightness
220	Goblins
221	Echoes
222	Sci-Fi
223	African Wind
224	Carib
225	Prologue
226	Synth Drum Comp
227	Popcorn
228	Tiny Bells
229	Round Glockenspiel
230	Glockenspiel Chimes
231	Clear Bells
232	Chorus Bells
233	Soft Crystal
234	Air Bells
235	Warm Atmosphere
236	Hollow Release
237	Nylon Electric Piano
238	Nylon Harp
239	Harp Vox
240	Atmosphere Pad
241	Goblins Synth
242	Creepier

Voice No.	Voice Name
243	Ritual
244	To Heaven
245	Night
246	Glisten
247	Bell Choir
248	Bell Harp
WORLD	
249	Banjo
250	Muted Banjo
251	Fiddle
252	Bagpipe
253	Dulcimer 1
254	Dulcimer 2
255	Cimbalom
256	Santur
257	Kanoon
258	Oud
259	Rabab
260	Kalimba
261	Harmonium 1 (Single Reed)
262	Harmonium 2 (Double Reed)
263	Harmonium 3 (Triple Reed)
264	Tanpura
265	Sitar 1
266	Sitar 2
267	Detuned Sitar
268	Pungi
269	Shehnai
270	Gopichant

Voice List / Liste der Voices / Liste des sonorités / Lista de voces / Lista de vozes /
 Elenco delle voci / Voiceoverzicht / Lista brzmień / Список тембров /
 Liste over lyde / Lista över ljud / Seznam rejstříků / Zoznam hlasov /
 Hangszínek listája / Seznam zvukov / Списък с тонове / Listă de voci /
 Skaņu saraksts / Garsų sąrašas / Helide loend / Popis zvukova /
 Enströman Sesi Listesi / Danh sách tiếng

Voice No.	Voice Name
271	Tabla
272	Er Hu
273	Di Zi
274	Pi Pa
275	Gu Zheng
276	Yang Qin
277	Shamisen
278	Koto
279	Taisho-kin
280	Mandolin
281	Ukulele
282	Bonang
283	Altair
284	Gamelan Gongs
285	Stereo Gamelan Gongs
286	Rama Cymbal
287	Thai Bells
PERCUSSION	
288	Vibraphone
289	Soft Vibraphone
290	Marimba
291	Soft Marimba
292	Sine Marimba
293	Balimba
294	Log Drums
295	Xylophone
296	Steel Drums
297	Celesta
298	Music Box 1
299	Music Box 2

Voice No.	Voice Name
300	Church Bells
301	Carillon
302	Tubular Bells
303	Timpani
304	Glockenspiel
305	Tinkle Bell
306	Agogo
307	Woodblock
308	Castanets
309	Melodic Tom 1
310	Melodic Tom 2
311	Real Tom
312	Rock Tom
313	Electronic Percussion
314	Analog Tom
315	Synth Drum
316	Taiko Drum
317	Gran Cassa
318	Gamelimba
319	Glass Percussion
320	Reverse Cymbal
DRUM KIT	
321	Standard Kit 1
322	Standard Kit 2
323	Room Kit
324	Rock Kit
325	Electronic Kit
326	Analog Kit
327	Dance Kit
328	Jazz Kit

Voice No.	Voice Name
329	Brush Kit
330	Symphony Kit
331	China Kit
332	Indian Kit
333	Arabic Kit
334	SFX Kit 1
335	SFX Kit 2
336	Sound Effect Kit
337	Fret Noise
338	Breath Noise
339	Cutting Noise 1
340	Cutting Noise 2
341	String Slap
342	Flute Key Click
343	Bird Tweet 1
344	Bird Tweet 2
345	Telephone Ring 1
346	Telephone Ring 2
347	Phone Call
348	Shower
349	Thunder
350	Wind
351	Stream
352	Seashore
353	Bubble
354	Feed
355	Dog
356	Horse
357	Maou
358	Door Squeak

Voice No.	Voice Name
359	Door Slam
360	Scratch Cut
361	Scratch Split
362	Wind Chime
363	Car Engine Ignition
364	Car Tires Squeal
365	Car Passing
366	Car Crash
367	Siren
368	Train
369	Helicopter
370	Jet Plane
371	Starship
372	Burst
373	Roller Coaster
374	Submarine
375	Laugh
376	Scream
377	Punch
378	Heartbeat
379	Footsteps
380	Applause
381	Gunshot
382	Machine Gun
383	Laser Gun
384	Explosion
385	Firework
DUAL	
386	Octave Piano
387	Piano & Pizzicato Strings

Voice No.	Voice Name
388	Piano & Flute
389	Piano Pad
390	Octave Honky Tonk Piano
391	Harpsichord & Strings
392	Electric Piano Pad 1
393	Electric Piano Pad 2
394	Electric Piano Pad 3
395	Octave Strings
396	Octave Brass
397	Orchestra Tutti
398	Octave Choir
399	Jazz Section
400	Flute & Clarinet

* When you select a Voice of the DUAL category, two voices sound at the same time.

Song List / Liste der Songs / Liste des morceaux / Lista de canciones / Lista de músicas /
 Elenco delle song / Songoverzicht / Lista utworów / Список композиций /
 Liste over melodier / Lista över Songer / Seznam skladeb / Zoznam skladieb /
 Zenedarabok listája / Seznam pesmi / Списък с песни / Listă de Cântece /
 Dziesmu saraksts / Kūrinių sąrašas / Lugude loend / Popis pjesama /
 Şarkı Listesi / Danh sách bài hát



Song No.	Song Name
TOP PICK	
001	Demo 1
002	Demo 2
003	Demo 3
FAVORITE	
004	Frère Jacques
005	Der Froschgesang
006	Aura Lee
007	London Bridge
008	Sur le pont d'Avignon
009	Nedelka
010	Aloha Oe
011	Sippin' Cider Through a Straw
012	Old Folks at Home
013	Bury Me Not on the Lone Prairie
014	Old MacDonald Had A Farm
015	Santa Lucia
016	If You're Happy and You Know It
017	Beautiful Dreamer
018	Greensleeves
019	Kalinka
020	Holdilia Cook
021	Ring de Banjo
022	La Cucaracha
023	Funiculi Funicula
024	Largo (from the New World)
025	Brahms' Lullaby
026	Liebesträume Nr.3
027	Pomp and Circumstance
028	Chanson du Toreador
029	Jupiter, the Bringer of Jollity
030	The Polovetsian Dances

Song No.	Song Name
031	Die Moldau
032	Salut d'Amour op.12
033	Humoresques
034	Symphony No.9 (from the New World - 4th movement)
035	Sicilienne/Fauré
036	Swan Lake
037	Grand March (Aida)
038	Serenade for Strings in C major, op.48
039	Pizzicato Polka
040	Romance de Amor
041	Menuett BWV Anh.114
042	Ave Verum Corpus
043	Wenn ich ein Vöglein wär
044	Die Lorelei
045	Home Sweet Home
046	Scarborough Fair
047	My Old Kentucky Home
048	Loch Lomond
049	Silent Night
050	Deck the Halls
051	O Christmas Tree
052	Sonata Pathétique 2nd Adagio Cantabile
053	Ave Maria/J. S. Bach - Gounod
054	Jesus bleibet meine Freude
055	Prelude op.28-15 "Raindrop"
056	Nocturne op.9-2
057	Etude op.10-3 "Chanson de L'adieu"
058	Romanze (Serenade K.525)
059	Arabesque

Song No.	Song Name
060	La Chevaleresque
061	Für Elise
062	Turkish March
063	24 Preludes op.28-7
064	Annie Laurie
065	Jeanie with the Light Brown Hair
DUET	
066	Ten Little Indians (DUET)
067	The Cuckoo (DUET)
068	Close Your Hands, Open Your Hands (DUET)
069	O du lieber Augustin (DUET)
070	We Wish You A Merry Christmas (DUET)
071	London Bridge (DUET)
072	Scarborough Fair (DUET)
073	Twinkle Twinkle Little Star (DUET)
074	Im Mai (DUET)
075	O Christmas Tree (DUET)
076	Pop Goes The Weasel (DUET)
077	Mary Had a Little Lamb (DUET)
078	Row Row Row Your Boat (DUET)
079	On Top of Old Smoky (DUET)
FAV. (Favorite) WITH STYLE	
080	Amazing Grace
081	Oh! Susanna
082	Joy to the World
083	Little Brown Jug
084	Yankee Doodle
085	My Darling Clementine
086	Auld Lang Syne
087	My Bonnie

Song No.	Song Name
088	When the Saints Go Marching In
089	The Danube Waves
090	Battle Hymn of the Republic
091	I've Been Working On The Railroad
092	Grandfather's Clock
093	Bill Bailey (Won't You Please Come Home)
094	Down by the Riverside
095	Camptown Races
096	When Irish Eyes Are Smiling
097	Ave Maria
098	American Patrol
099	Valse Des Fleurs (From "The Nutcracker")
100	Frühlingsstimmen

Song No.	Special Appendix
CHORD STUDY	
101-112	Chord Study 01-Chord Study 12

- Some songs have been edited for length or for ease in learning, and may not be exactly the same as the original.
- A song book (free downloadable scores) is available that includes scores for all internal songs (excepting Songs 1-3). To obtain this Song Book, access the Yamaha website and download it from the product web page.
<https://www.yamaha.com>

Style List / Liste der Styles / Liste des styles / Lista de estilos / Lista de estilos /
 Elenco degli stili / Stijlijst / Lista stylów / Список стилей /
 Liste over stilarter / Lista över Styles / Seznam stylů / Zoznam štýlov /
 Stílusok listája / Seznam slogov / Списък със стилове / Listă de Stiluri /
 Stilu saraksts / Stilių sąrašas / Stiilide loend / Popis stilova /
 Tarz Listesi / Danh sách giai điệu



Style No.	Style Name
POP & ROCK	
1	BritPopRock
2	8BeatModern
3	Cool8Beat
4	60sGuitarPop
5	8BeatAdria
6	60s8Beat
7	8Beat
8	OffBeat
9	60sRock
10	HardRock
11	RockShuffle
12	8BeatRock
13	16Beat
14	PopShuffle
15	GuitarPop
16	16BeatUptempo
17	KoolShuffle
18	HipHopLight
BALLAD	
19	70sGlamPiano
20	PianoBallad
21	LoveSong
22	6/8ModernEP
23	6/8SlowRock
24	OrganBallad
25	PopBallad
26	16BeatBallad

Style No.	Style Name
DANCE	
27	EuroTrance
28	Ibiza
29	SwingHouse
30	Clubdance
31	ClubLatin
32	Garage 1
33	Garage 2
34	TechnoParty
35	UKPop
36	HipHopGroove
37	HipShuffle
38	HipHopPop
39	70sDisco
40	LatinDisco
41	SaturdayNight
42	DiscoHands
SWING & JAZZ	
43	BigBandFast
44	BigBandBallad
45	JazzClub
46	Swing 1
47	Swing 2
48	Five/Four
49	Dixieland
50	Ragtime
R&B	
51	Soul

Style No.	Style Name
52	DetroitPop
53	6/8Soul
54	CrocoTwist
55	Rock&Roll
56	ComboBoogie
57	6/8Blues
LATIN	
58	BrazilianSamba
59	BossaNova
60	Forro
61	Sertanejo
62	Joropo
63	Parranda
64	Reggaeton
65	Tijuna
66	PasoDuranguense
67	CumbiaGrupera
68	Mambo
69	Salsa
70	Beguine
71	Reggae
WORLD	
72	CountryPop
73	CountrySwing
74	Country2/4
75	Bluegrass
76	ScottishReel
77	Saeidy

Style No.	Style Name
78	WehdaSaghira
79	IranianElec
80	Emarati
81	IndianPop
82	Bhangra
83	Bhajan
84	BollyMix
85	Tamil
86	Kerala
87	GoanPop
88	Rajasthan
89	Dandiya
90	Qawwali
91	FolkHills
92	ModernDangdut
93	Keroncong
94	XiQingLuoGu
95	YiZuMinGe
96	JingJuJieZou
BALLROOM	
97	VienneseWaltz
98	EnglishWaltz
99	Slowfox
100	Foxtrot
101	Quickstep
102	Tango
103	Pasodoble
104	Samba

Style No.	Style Name
105	ChaChaCha
106	Rumba
107	Jive
TRAD. (Traditional) & WALTZ	
108	US March
109	6/8March
110	GermanMarch
111	PolkaPop
112	OberkrainerPolka
113	Tarantella
114	Showtune
115	ChristmasSwing
116	ChristmasWaltz
117	ItalianWaltz
118	SwingWaltz
119	JazzWaltz
120	CountryWaltz
121	OberkrainerWalzer
122	Musette
PIANIST	
123	Stride
124	PianoSwing
125	Arpeggio
126	Habanera
127	SlowRock
128	8BeatPianoBallad
129	6/8PianoMarch
130	PianoWaltz

Effect Type List / Liste der Effektypen / Liste des types d'effets / Lista de tipos de efecto /
 Lista de tipos de efeitos / Elenco dei tipi di effetto / Effecttypelijst / Lista rodzajów efektów /
 Список типов эффектов / Effektypeliste / Lista över effektyper / Seznam typů efektů /
 Zoznam typov efektov / Effekttípusok listája / Seznam vrst učinkov /
 Списък с типове ефекти / Listă tipuri efecte / Efektu tipu saraksts /Efektų tipų sąrašas /
 Efektitüüpide loend / Popis vrste efekata / Efekt Türü Listesi / Danh sách kiểu hiệu ứng

**Reverb Types / Liste der Reverb-Typen / Types d'effets de réverbération / Tipos de reverberación / Tipos de reverberação /
 Tipi di riverbero / Reverbtypen / Rodzaje pogłosu / Типы реверберации / Rumklangtypen / Reverbtypen / Типы dozvuку /
 Типы озвону / Zengéstípusok / Vrste odmevov / Типове на изкуствено ехо / Tipuri reverberație / Atbalsojošās skaņas tipi /
 Dirbtinio garso fono tipai / Kajatüübid / Vrste reverberacije / Yankı Türleri / Kiểu tiếng vang**

No.	Reverb Type	Description
01–03	Hall 1–3	Concert hall reverb.
04–05	Room 1–2	Small room reverb.
06–07	Stage 1–2	Reverb for solo instruments.
08–09	Plate 1–2	Simulated steel plate reverb.
10	Off	No effect.

**Chorus Types / Liste der Chorus-Typen / Types d'effets de chœur / Tipos de chorus / Tipos de coro / Tipi di chorus /
 Chorus-typen / Rodzaje chóru / Типы хоруса / Kortyper / Chorustyper / Типы ефекту chorus / Типы збору / Kórustípusok / Vrste pripevov /
 Типове хорове / Tipuri cor / Kora dziedājuma tipi / Choro tipai / Kooritüübid / Vrste refrena / Koro Türleri / Kiểu hợp xướng**

No.	Chorus Type	Description
1–3	Chorus 1–3	Conventional chorus program with rich, warm chorusing.
4–5	Flanger 1–2	This produces a rich, animated wavering effect in the sound.
6	Off	No effect.

Important Notice: Guarantee Information for customers in European Economic Area (EEA) and Switzerland

Important Notice: Guarantee Information for customers in EEA* and Switzerland	English
For detailed guarantee information about this Yamaha product, and Pan-EEA* and Switzerland warranty service, please either visit the website address below (Printable file is available at our website) or contact the Yamaha representative office for your country. * EEA: European Economic Area	
Wichtiger Hinweis: Garantie-Information für Kunden in der EWR* und der Schweiz	Deutsch
Für nähere Garantie-Information über dieses Produkt von Yamaha, sowie über den Pan-EWR*- und Schweizer Garantieservice, besuchen Sie bitte entweder die folgend angegebene Internetadresse (eine druckfähige Version befindet sich auf unserer Webseite), oder wenden Sie sich an den für Ihr Land zuständigen Yamaha-Vertreter. *EWR: Europäischer Wirtschaftsraum	
Remarque importante: informations de garantie pour les clients de l'EEE et la Suisse	Français
Pour des informations plus détaillées sur la garantie de ce produit Yamaha et sur le service de garantie applicable dans l'ensemble de l'EEE ainsi qu'en Suisse, consultez notre site Web à l'adresse ci-dessous (le fichier imprimable est disponible sur notre site Web) ou contactez directement Yamaha dans votre pays de résidence. * EEE : Espace Economique Européen	
Belangrijke mededeling: Garantie-informatie voor klanten in de EER* en Zwitserland	Nederlands
Voor gedetailleerde garantie-informatie over dit Yamaha-product en de garantieservice in heel de EER* en Zwitserland, gaat u naar de onderstaande website (u vindt een afdrukbare bestand op onze website) of neemt u contact op met de vertegenwoordiging van Yamaha in uw land. * EER: Europese Economische Ruimte	
Aviso importante: Información sobre la garantía para los clientes del EEE* y Suiza	Español
Para una información detallada sobre este producto Yamaha y sobre el soporte de garantía en la zona EEE* y Suiza, visite la dirección web que se incluye más abajo (la versión del archivo para imprimir está disponible en nuestro sitio web) o póngase en contacto con el representante de Yamaha en su país. * EEE: Espacio Económico Europeo	
Avviso importante: Informazioni sulla garanzia per i clienti residenti nell'EEA* e in Svizzera	Italiano
Per informazioni dettagliate sulla garanzia relativa a questo prodotto Yamaha e l'assistenza in garanzia nei paesi EEA* e in Svizzera, potete consultare il sito Web all'indirizzo riportato di seguito (è disponibile il file in formato stampabile) oppure contattare l'ufficio di rappresentanza locale della Yamaha. * EEA: Area Economica Europea	
Aviso importante: informações sobre as garantias para clientes da AEE* e da Suíça	Português
Para obter uma informação pormenorizada sobre este produto da Yamaha e sobre o serviço de garantia na AEE* e na Suíça, visite o site a seguir (o arquivo para impressão está disponível no nosso site) ou entre em contato com o escritório de representação da Yamaha no seu país. * AEE: Área Económica Europeia	
Σημαντική σημείωση: Πληροφορίες εγγύησης για τους πελάτες στον ΕΟΧ* και Ελλάδα	Ελληνικά
Για λεπτομερείς πληροφορίες εγγύησης σχετικά με το προϊόν προϊόν της Yamaha και την κάλυψη εγγύησης σε όλες τις χώρες του ΕΟΧ και την Ελλάδα, επισκεφτείτε την παρακάτω ιστοσελίδα (Εκτυπώσιμη μορφή είναι διαθέσιμη στην ιστοσελίδα μας) ή απευθύνετε στην αντιπροσωπεία της Yamaha στη χώρα σας. * ΕΟΧ: Ευρωπαϊκό Οικονομικό Χώρος	
Viktigt: Garantinformation för kunder i EES-området* och Schweiz	Svenska
För detaljerad information om denna Yamaha-produkt samt garantiservice i hela EES-området* och Schweiz kan du antingen besöka nedanstående webbadress (en utskriftsvänlig fil finns på webbplatsen) eller kontakta Yamahas officiella representant i ditt land. * EES: Europeiska Ekonomiska Samarbetsområdet	
Viktig merknad: Garantiforlignasjon for kunder i EØS* og Sveits	Norsk
Detaljert garantiforlignasjon om dette Yamaha-produktet og garantiservice for hele EØS-området* og Sveits kan fås enten ved å besøke nettstedene nedenfor (utskriftsvennlig fil finnes på våre nettsider) eller kontakte kontakta Yamaha-kontoret i landet der du bor. *EØS: Det europeiske økonomiske samarbeidsområdet	
Vigtig oplysning: Garantiplysninger til kunder i EØO* og Schweiz	Dansk
De kan finde detaljerede garantiplysninger om dette Yamaha-produkt og den fælles garantiserviceordning for EØO* (og Schweiz) ved at besøge det websted, der er angivet nedenfor (der findes en fil, som kan udskrives, på vores websted), eller ved at kontakte Yamahas nationale repræsentationskontor i det land, hvor De bor. * EØO: Det Europæiske Økonomiske Område	

Tärkeä ilmoitus: Takuutiedot Euroopan talousalueen (ETA)* ja Sveitsin asiakkaille	Suomi
Tämän Yamaha-tuotteen sekä ETA-alueen ja Sveitsin takuuta koskevat yksityiskohtaiset tiedot saatte alla olevasta nettiosoitteesta. (Tulostettava tiedosto saatavissa sivustollamme.) Voititte myös ottaa yhteyttä paikalliseen Yamaha-edustajaan. *ETA: Euroopan talousalue	
Ważne: Warunki gwarancyjne obowiązujące w EOG* i Szwajcarii	Polski
Aby dowiedzieć się więcej na temat warunków gwarancyjnych tego produktu firmy Yamaha i serwisu gwarancyjnego w całym EOG* i Szwajcarii, należy odwiedzić wskazaną poniżej stronę internetową (plik gotowy do wydruku znajduje się na naszej stronie internetowej) lub skontaktować się z przedstawicielstwem firmy Yamaha w swoim kraju. * EOG — Europejski Obszar Gospodarczy	
Dôležité oznámenie: Záruční informácie pre zákazníkov v EHS* a v Švajčiarsku	Česky
Podrobné záruční informácie o tomto produkte Yamaha a záručníms servisu v celom EHS* a v Švajčiarsku náleznete na níže uvedené webové adrese (soubor k tisku je dostupný na našich webových stránkách) nebo se můžete obrátit na zastoupení firmy Yamaha ve své země. * EHS: Evropský hospodářský prostor	
Fontos figyelemztetés: Garancia-információk az EGT* területén és Svájcban élő vásárlók számára	Magyar
A jelen Yamaha termékre vonatkozó részletes garancia-információk, valamint az EGT*-re és Svájcra kiterjedő garanciális szolgáltatás tekintetében keresse fel webhelyünket az alábbi címen (a webhelyen nyomtatható fájl is talál), vagy pedig lépjen kapcsolatba az országában működő Yamaha képviselői irodával. * EGT: Európai Gazdasági Térség	
Oluline märkus: Garantiteave Euroopa Majanduspiirkonna (EMP)* ja Šveitsi klientidele	Eesti keel
Täpsem teabe saamiseks selle Yamaha toote garantii ning kogu Euroopa Majanduspiirkonna ja Šveitsi garantiteeninduse kohta, külastage palun veebilehti alljärgneval aadressil (meie saidil on saadaval printitav fail) või pöörduge Teie regiooni Yamaha esinduse poole. * EMP: Euroopa Majanduspiirkond	
Svarīgā paziņojums: garantijas informācija klientiem EEZ* un Šveicē	Latviešu
Lai saņemtu detaļizētu garantijas informāciju par šo Yamaha produktu, kā arī garantijas apkalpošanu EEZ* un Šveicē, lūdz, apmeklējiet zemāk norādīto tīmekļa vietnes adresi (tīmekļa vietnē ir pieejams drukājams fails) vai sazinieties ar jūsu valsti apkalpojošo Yamaha pārstāvniecību. * EEZ: Eiropas Ekonomiskā zona	
Dėmesio: informacija dėl garantijos pirkėjams EEE* ir Šveicarijoje	Lietuvių kalba
Jei reikia išsamių informacijos apie šį „Yamaha“ produktą ir jo techninę priežiūrą visoje EEE* ir Šveicarijoje, apsilankykite mūsų svetainėje toliau nurodytu adresu (svetainėje yra spausdinamas failas) arba kreipkitės į „Yamaha“ atstovybę savo šalyje. *EEE – Europos ekonominė erdvė	
Dôležité upozornenie: Informácie o záruke pre zákazníkov v EHP* a Švajčiarsku	Slovenčina
Podrobné informácie o záruke týkajúce sa tohto produktu od spoločnosti Yamaha a garančnom servise v EHP* a Švajčiarsku nájdete na webovej stránke uvedenej nižšie (na našej webovej stránke je k dispozícii súbor na tlač) alebo sa obráťte na zástupcu spoločnosti Yamaha vo svojej krajine. * EHP: Európsky hospodársky priestor	
Pomembno obvestilo: Informacije o garanciji za kupce v EGP* in Švici	Slovenščina
Za podrobnejše informacije o tem Yamahinem izdelku ter garancijskem servisu v celotnem EGP in Švici, obiščite spletno mesto, ki je navedeno spodaj (natisljiva datoteka je na voljo na našem spletnem mestu), ali se obrnite na Yamahinega predstavnika v svoji državi. * EGP: Evropski gospodarski prostor	
Важно съобщение: Информация за гаранцията за клиенти в ЕИП* и Швейцария	Български език
За подробна информация за гаранцията за този продукт на Yamaha и гаранционното обслужване в паневропейската зона на ЕИП* и Швейцария или посетете посочения по-долу уеб сайт (на нашия уеб сайт има файл за печат), или се свържете с представителния офис на Yamaha във вашата страна. * ЕИП: Европейско икономическо пространство	
Notificare importantă: Informații despre garanție pentru clienții din SEE* și Elveția	Limba română
Pentru informații detaliate privind acest produs Yamaha și serviciul de garanție Pan-SEE* și Elveția, vizitați site-ul la adresa de mai jos (fișierul imprimabil este disponibil pe site-ul nostru) sau contactați biroul reprezentanței Yamaha din țara dumneavoastră. * SEE: Spațiul Economic European	
Važna obavijest: Informacije o jamstvu za države EGP* i Švicarske	Hrvatski
Za detaljne informacije o jamstvu za ovaj Yamahin proizvod te jamstvenom servisu za cijeli EGP i Švicarsku, molimo Vas da posjetite web-stranicu navedenu u nastavku ili kontaktirate ovlaštenog Yamahinog dobavljača u svojoj zemlji. * EGP: Evropski gospodarski prostor	

<https://europe.yamaha.com/warranty/>

Important Notice: Power management information for customers in European Economic Area (EEA), Switzerland and Turkey

Remarque importante : Informations sur la gestion de l'alimentation pour les clients de l'Espace économique européen (EEE), de Suisse et de Turquie

Yamaha products are equipped with a power management function. Some products allow you to disable that function, or to extend the amount of time that elapses before the power is turned off or set to standby. In these cases, energy consumption will increase.	English
Yamaha-Produkte sind mit einer Power-Management-Funktion ausgestattet. Bei einigen Produkten können Sie diese Funktion ausschalten oder die Zeitdauer, die verstreicht, bis das Instrument ausgeschaltet oder in Bereitschaft versetzt wird, verlängern. In diesen Fällen erhöht sich der Energieverbrauch.	Deutsch
Les produits Yamaha sont équipés d'une fonction de gestion de l'alimentation. Certains produits vous permettent de désactiver cette fonction ou d'allonger le délai avant la mise hors tension ou la mise en veille. Dans ces cas, la consommation d'énergie augmente.	Français
Yamaha-producten zijn uitgerust met een energiebeheerfunctie. Bij sommige producten kunt u die functie uitschakelen of de tijd verlengen die verstrijkt voordat de stroom wordt uitgeschakeld of in stand-by wordt gezet. In deze gevallen zal het energieverbruik toenemen.	Nederlands
Los productos Yamaha están equipados con una función de administración de energía. Algunos productos permiten desactivar esa función o ampliar el tiempo que transcurre antes de apagar la alimentación o poner el producto en modo de espera. En estos casos, el consumo de energía aumentará.	Español
I prodotti Yamaha sono dotati di una funzione di gestione dell'alimentazione. Alcuni prodotti consentono di disattivare tale funzione o di estendere il periodo di tempo che trascorre prima che l'alimentazione venga spenta o impostata in standby. In questi casi, il consumo energetico aumenterà.	Italiano
Os produtos Yamaha são equipados com uma função de gerenciamento de energia. Alguns produtos permitem desativar essa função ou estender o tempo decorrido antes de se desligar ou entrar em standby. Nesses casos, o consumo de energia aumentará.	Português
Τα προϊόντα της Yamaha είναι εξοπλισμένα με μια λειτουργία διαχείρισης ισχύος. Ορισμένα προϊόντα σας δίνουν τη δυνατότητα να απενεργοποιείτε αυτή τη λειτουργία ή να επεκτείνετε το χρονικό διάστημα μέχρι την απενεργοποίηση ή τη θέση σε κατάσταση αναμονής. Σε αυτές τις περιπτώσεις, η κατανάλωση ενέργειας θα αυξηθεί.	Ελληνικά
Yamaha-produkterna är utrustade med en energihanteringsfunktion. För vissa produkter kan du inaktivera den funktionen eller för att förlänga tiden som förflytt innan strömmen stängs av eller ställs i vänteläge. I dessa fall ökar energiförbrukningen.	Svenska
Yamahas produkter har en strømstyringsfunktion. På nogle produkter er det muligt at deaktivere denne funktion eller at forlænge den tid, der går, før der slukkes for strømmen, eller sættes på standby. I disse tilfælde vil strømforbruget stige.	Dansk
Yamaha-tuotteet on varustettu virranhallintatoiminnoilla. Joissakin tuotteissa voit poistaa toiminnon käytöstä tai pidentää aikaa, joka kuluu ennen virran kokkaisemista tai valmiustilaan asettamista. Näissä tapauksissa energiankulutus kasvaa.	Suomi
Produkty Yamaha są wyposażone w funkcję zarządzania energią. Niektóre produkty umożliwiają wyłączenie tej funkcji lub wydłużenie czasu, jaki upływa do wyłączenia zasilania lub przejścia w tryb gotowości. W takich przypadkach zużycie energii wzrośnie.	Polski

Produkty Yamaha jsou vybaveny funkcí správy napájení. Některé produkty umožňují tuto funkci zakázat nebo prodloužit dobu, která má uběhnout před vypnutím napájení nebo pohotovostním režimem. V těchto případech se zvýší spotřeba elektřiny.	Čeština
A Yamaha termékek energiamedzszment funkcióval vannak ellátva. Egyes termékek lehetővé teszik, hogy leltassa ezt a funkciót, vagy meghosszabbítsa a kikapcsolás vagy készenléti állapotha helyezés előtt eltelt időt. Ezekben az esetekben az energiafogyasztás növekedni fog.	Magyar
Yamaha tooted on varustatud toitehalduse funktsiooniga. Mõned tooted võimaldavad teil selle funktsiooni keelata või pikendada aega, mis möödub enne toite väljalülitamist või ooterežiimi seadmist. Sellistel juhtudel suureneb energiatarbimine.	Eesti
Yamaha izstrādājumi ir aprīkoti ar barošanas pārvaldības funkciju. Dažiem izstrādājumiem šo funkciju var atspējot vai paildzināt laiku, kam jāpaiet pirms barošanas atslēgšanas vai pāriešanas gaidstāves režīmā. Šādā gadījumā palielināsies enerģijas patēriņš.	Latviešu
„Yamaha“ gaminiuose yra energijos sąnaudų valdymo funkcija. Kai kurie gaminiai leidžia išjungti šią funkciją arba pratęsti laiką, praėjusį prieš išjungiant maitinimą arba įjungiant budėjimo režimą. Tokiais atvejais energijos suvartojimas padidės.	Lietuvių
Produkty spoločnosti Yamaha sú vybavené funkciou správy napájania. Niektoré produkty vám umožňujú túto funkciu vypnúť alebo predĺžiť čas, po uplynutí ktorých sa napájanie vypne alebo nastavi do pohotovostného režimu. V takýchto prípadoch sa zvýši spotreba energie.	Slovenčina
Yamahini izdelki imajo funkcijo upravljanja z napajanjem. Nekateri izdelki vam omogočajo, da onemogočite to funkcijo ali podaljšate čas, ki mora preteči, preden se napajanje izklopi ali nastavi v stanje pripravljenosti. V teh primerih se bo poraba energije povečala.	Slovenščina
Продуктите на Yamaha са снабдени с функция за управление на захранването. Някои продукти ви позволяват да забраните тази функция или да удължите времето, което ще изтече, преди захранването да се изключи или да се настроя в режим на готовност. В тези случаи консумацията на енергия ще се увеличи.	Български
Produsele Yamaha sunt echipate cu o funcție de gestionare a energiei. Unele produse vă permit să dezactivați această funcție sau să prelungiți perioada de timp care trece înainte ca alimentarea să fie oprită sau setată în standby. În aceste cazuri, consumul de energie va crește.	Română
Yamaha proizvodi opremljeni su funkcijom upravljanja potrošnjom energije. Neki vam proizvodi omogućuju onemogućavanje te funkcije ili produženje vremena koje protekne prije uključivanja napajanja ili postavljanja u stanje pripravnosti. U tim će se slučajevima povećati potrošnja energije.	Hrvatski
Yamaha ürünlerinde güç yönetimi işlevi vardır. Bazı ürünler, bu işlevi devre dışı bırakmanıza veya güç kapatılmanıza ya da beklemeye moduna alınmadan önce geçen süreyi uzatmanıza olanak tanır. Bu gibi durumlarda, enerji tüketimi artacaktır.	Türkçe

Yamaha Worldwide Representative Offices

English

For details on the product(s), contact your nearest Yamaha representative or the authorized distributor, found by accessing the 2D barcode below.

Deutsch

Wenden Sie sich für nähere Informationen zu Produkten an Ihre Yamaha-Vertretung oder einen autorisierten Händler in Ihrer Nähe. Diese finden Sie mithilfe des unten abgebildeten 2D-Strichcodes.

Français

Pour obtenir des informations sur le ou les produits, contactez votre représentant ou revendeur agréé Yamaha le plus proche. Vous le trouverez à l'aide du code-barres 2D ci-dessous.

Español

Para ver información detallada sobre el producto, contacte con su representante o distribuidor autorizado Yamaha más cercano. Lo encontrará escaneando el siguiente código de barras 2D.

Português

Para mais informações sobre o(s) produto(s), fale com seu representante da Yamaha mais próximo ou com o distribuidor autorizado acessando o código de barras 2D abaixo.

Italiano

Per dettagli sui prodotti, contattare il rappresentante Yamaha o il distributore autorizzato più vicino, che è possibile trovare tramite il codice a barre 2D in basso.

Nederlands

Neem voor meer informatie over de producten contact op met uw dichtstbijzijnde Yamaha-vertegenwoordiger of de geautoriseerde distributeur, te vinden via de onderstaande 2D-barcode.

Polski

Aby uzyskać szczegółowe informacje na temat produktów, skontaktuj się z najbliższym przedstawicielem firmy Yamaha lub autoryzowanym dystrybutorem, którego znajdziesz za pośrednictwem poniższego kodu kreskowego 2D.



https://manual.yamaha.com/mi/address_list/

Head Office/Manufacturer: Yamaha Corporation 10-1, Nakazawa-cho, Chuo-ku, Hamamatsu, 430-8650, Japan

Importer (European Union): Yamaha Music Europe GmbH Siemensstrasse 22-34, 25462 Rellingen, Germany

Importer (United Kingdom): Yamaha Music Europe GmbH (UK) Sherbourne Drive, Tilbrook, Milton Keynes, MK7 8BL, United Kingdom

Русский

Чтобы узнать подробнее о продукте (продуктах), свяжитесь с ближайшим представителем или авторизованным дистрибьютором Yamaha, воспользовавшись двухмерным штрихкодом ниже.

Dansk

Hvis du vil have detaljer om produktet/produkterne, kan du kontakte den nærmeste Yamaha-repræsentant eller autoriserede Yamaha-distributør, som du finder ved at scanne 2D-strekkoden nedenfor.

Svenska

Om du vill ha mer information om produkterna kan du kontakta närmaste Yamaha-representant eller auktoriserade distributör med hjälp av 2D-streckkoden nedan.

Čeština

Podrobnosti o produktu(ech) získáte od nejbližšího zástupce společnosti Yamaha nebo autorizovaného distributora, který byl nalezen při použití 2D čárového kódu níže.

Slovenčina

Podrobnejšie informácie o produkte(-och) vám poskytne najbližší zástupca spoločnosti Yamaha alebo autorizovaný distribútor, ktorého nájdete pomocou nižšie uvedeného 2D čiarového kódu.

Magyar

A termék(ek)re vonatkozó részletekért forduljon a legközelebbi Yamaha képviselőhez vagy a hivatalos forgalmazóhoz, amelyet az alábbi 2D vonalkód segítségével találhat meg.

Slovenščina

Če želite podrobnejše informacije o izdelkih, se obrnite na najbližjega Yamahinega predstavnika ali pooblaščenega distributerja, ki ga najdete prek 2D-kode v nadaljevanju.

Български

За подробности относно продукта/ите се свържете с най-близкия представител на Yamaha или оторизиран дистрибутор, който можете да откриете, като използвате 2D баркода по-долу.

Română

Pentru detalii privind produsele, contactați cel mai apropiat reprezentant Yamaha sau distribuitorul autorizat, pe care îl puteți găsi accesând codul de bare 2D de mai jos.

Latviešu

Lai iegūtu plašāku informāciju par izstrādājumiem, sazinieties ar tuvāko Yamaha pārstāvi vai pilnvaroto izplatītāju, kuru atradīsiet, izmantojot tālāk pieejamo 2D svītrkodu.

Lietuvių

Norėdami gauti daugiau informacijos apie gaminį (-ius), kreipkitės į artimiausią „Yamaha“ atstovą arba įgaliootą platintoją, kurį rasite nuskaitytą toliau pateiktą 2D brūkšninį kodą.

Eesti

Toodete kohta täpsema teabe saamiseks võtke ühendust lähima Yamaha esindaja või autoriseeritud levitajaga, kelle leiate allpool asuva 2D-võotkoodi kaudu.

Hrvatski

Za detalje o proizvodima obratite se lokalnom predstavku ili ovlaštenom distributeru tvrtke Yamaha, kojeg možete pronaći skeniranjem 2D crtičnog koda u nastavku.

Türkçe

Ürünler hakkında ayrıntılar için, aşağıdaki 2D kodlu motora erişerek bulunan size en yakın Yamaha temsilcisine veya yetkili bayiye başvurun.

Tiếng Việt

Để biết thông tin chi tiết về sản phẩm, hãy liên hệ với đại diện của Yamaha hoặc nhà phân phối được ủy quyền gần nhất bằng cách truy cập mã vạch 2D bên dưới.

Yamaha Global Site
<https://www.yamaha.com/>

Yamaha Downloads
<https://download.yamaha.com/>

© 2019 Yamaha Corporation
Published 03/2025
KSES-E0



VFW7530

DMI37_22m